TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 380/2023/HS-PT
Ngày: 30/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Chí Công**

Các Thẩm phán: ông **Phạm Văn Hợp**

bà **Trần Thị Kim Liên**

- ***Thư ký phiên tòa***: bà **Dương Thị Tuyết Trinh** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** bà **Nguyễn Thị Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở, Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên toà xét xử công khai theo thủ tục phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 249/2023/TLPT-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Thái Thanh G cùng 41 bị cáo khác bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm về các tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc", do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2023/HS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2023.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Thái Thanh G, sinh ngày 10/10/1983 tại Bình Định; nơi cư trú: xã A, huyện A, Bình Định; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Thanh L và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ là Ngô Thị Thẩm T H và có 02 con (lớn nhất 11 tuổi, nhỏ nhất 05 tuổi); tiền án, tiền sự: không;

Về nhân thân: bị Công an huyện A xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội theo Quyết định số: 81/QĐ-XPHC ngày 27/8/2009 về hành vi gây rối trật tự khu dân cư, mức phạt 80.000 đồng; đã chấp hành xong Quyết định xử phạt vào ngày 27/8/2009.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 06/7/2021 đến ngày 26/01/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Lê Anh Q V (tên gọi khác Đ), sinh ngày 20/8/1994 tại Bình Định; nơi

cư trú: thành phố Q, Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Lê Anh P và bà Lê Thị B; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T (đã ly hôn) và có 02 con (lớn nhất 11 tuổi, nhỏ nhất 05 tuổi); tiền án, tiền sự: không;

Về nhân thân: từ ngày 21/2/2012 đến ngày 27/5/2012, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi đánh bạc và gây rối trật tự công cộng. Từ ngày 10/12/2014 đến ngày 10/3/2015, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi gây rối trật tự công cộng, xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 06/7/2021 đến ngày 26/01/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Hồ N T, sinh ngày 03/11/1990 tại Bình Định; nơi cư trú: tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ N A, và bà Phạm Thị Như C; bị cáo có vợ là Trần Thị Kim Y và 02 con (lớn nhất 03 tuổi, nhỏ nhất 01 tuổi); tiền án, tiền sự: không;

Về nhân thân: ngày 14/9/2021, bị TAND tỉnh Bình Định tuyên phạt 03 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo Bản án hình sự phúc thẩm số 105/HSPT/2021/HS-PT. Ngày 07/06/2022, bị cáo đi thi hành án phạt tù 03 tháng tại Trại giam Kim Sơn.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 06/7/2021 đến ngày 26/01/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giam áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

4. Nguyễn Thành C, sinh ngày 21/6/1993 tại Bình Định; nơi cư trú: Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn P Q và bà Lê Thị L; bị cáo có vợ là Nguyễn Kiều T và 02 con (lớn nhất 05 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 06/7/2021 đến ngày 26/01/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giam áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Lê Anh Q (tên gọi khác: Đen), sinh ngày 01/6/1991 tại Bình Định; nơi cư trú: tổ 35, khu vực 5, phường Lê Hồng P, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Anh P và bà Lê Thị B; bị cáo có vợ là Võ Thị Y và 01 con (07 tuổi); tiền sự: không; tiền án: ngày 20/01/2011, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 21/4/2012, chưa xóa án tích do chưa chấp hành xong nghĩa vụ bồi thường dân sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Thái Văn L, sinh ngày 17/3/1990 tại Bình Định; nơi cư trú: thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn Đ và bà Nguyễn Thị X; bị cáo có vợ là Trần Thị T T và 02 con (lớn nhất 11 tuổi, nhỏ nhất 04 tuổi); tiền án, tiền sự: không;

Về nhân thân: ngày 29/07/2013, bị TAND tỉnh Bình Định tuyên phạt 15 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng cho hưởng án treo theo Bản án hình sự phúc thẩm số 160/HSPT ngày 29/07/2013 của TAND tỉnh Bình Định; ngày 11/04/2016, bị TAND TP. Q tuyên phạt 12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", tổng hợp với bản án hình sự phúc thẩm số 160/HSPT ngày 29/07/2013 của TAND tỉnh Bình Định thành 27 tháng tù. Ngày 28/04/2018, chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Kim Sơn, chấp hành xong án phí dân sự sơ thẩm ngày 14/6/2016.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 06/7/2021 đến ngày 26/01/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giam áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

8. Lê Xuân H (tên gọi khác B), sinh ngày 01/01/1993 tại Bình Định; nơi ĐKHKTT: thành phố Q, tỉnh Bình Định; nơi ở hiện tại: thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Trần Thị Tuyết T; bị cáo có vợ là Hoàng Thị T L và 02 con (lớn nhất 05 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 06/7/2021 đến ngày 26/01/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giam áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

9. Nguyễn Hoàng P (tên gọi khác: L), sinh ngày 31/3/1991 tại Bình Định; nơi cư trú: thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh H và bà Hoàng Thị T N; bị cáo có vợ là Trần Thị Kim Y và 01 con (sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 06/7/2021 đến ngày 26/01/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giam áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

9. Lê Hoàng T, sinh ngày 01/12/1994 tại Bình Định; nơi cư trú tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Bùi Thị Q; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Về nhân thân: ngày 16/01/2013, bị cáo bị TAND huyện H, tỉnh Bình Định

tuyên phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2013/HSST. Ngày 14/06/2013, chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Kim Sơn, chấp hành xong án phí dân sự và bồi thường thiệt hại.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18 tháng 10 năm 2021 cho đến nay; có mặt.

10. Phạm Trọng V , sinh ngày 28/8/1994 tại Bình Định; nơi cư trúhuyện H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Phan Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18 tháng 10 năm 2021 cho đến nay; vắng mặt.

11. Nguyễn Hoàng V , sinh ngày 07/7/1993 tại Bình Định; nơi cư trú: thành phố Q, Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Lê Tôn H và bà Dương Thị N; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ái V và 02 con (lớn nhất 06 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi); tiền án, tiền sự: không;

Về nhân thân: ngày 23/03/2017, bị cáo bị TAND tỉnh Bình Định tuyên phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Bản án hình sự phúc thẩm số 37/2017/HSPT, đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 06/7/2021 đến ngày 26/01/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giam áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

12. L Thanh Băng V , sinh ngày 28/3/1989 tại Bình Định; nơi cư trú: thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L Hữu T và bà Nguyễn Thị Thanh H; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh N và 01 con (sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 06/7/2021 đến ngày 26/01/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giam áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

13. Lê Phước T, sinh ngày 12/3/1982 tại Bình Định; nơi cư trú: huyện H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phước B và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T S và 01 con (sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18 tháng 10 năm 2021 cho đến nay; có mặt.

14. Phan C T, sinh ngày 05/3/1988 tại Bình Định; nơi cư trú: huyện H,

tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Hữu T và bà Đặng Thị B; bị cáo có vợ là Từ Thị Bích T và 02 con (lớn nhất 04 tuổi, nhỏ nhất 02 tuổi); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 06/7/2021 đến ngày 01/10/2021 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho bảo lĩnh; có mặt.

15. Bùi Văn K, sinh ngày 03/4/1989 tại Bình Định; nơi cư trúxã A, huyện A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Huỳnh Thị M; bị cáo có vợ là Trần Thị Kim C và 01 con (sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18 tháng 10 năm 2021 cho đến nay; có mặt.

16. Lý Q M, sinh ngày 20/12/1997 tại Bình Định; nơi cư trú: tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn K và bà Phạm Thị T P; bị cáo có vợ là Phạm Y N, bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: không;

Về nhân thân: ngày 23/3/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", bị cáo đã chấp hành xong án phạt vào ngày 23/2/2017.

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18 tháng 10 năm 2021 cho đến nay; có mặt.

17. Nguyễn M P, sinh ngày 24/5/1980 tại Bình Định; nơi cư trú: huyện A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N N và bà Hà Thị B; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N, bị cáo có 03 con (lớn nhất 19 tuổi, nhỏ nhất 13 tuổi); tiền sự: không; tiền án: ngày 07/01/2019, bị cáo bị TAND cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 25/2019/HS-PT. Ngày 04/08/2019 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Kim Sơn.

Về nhân thân: bị cáo bị TAND huyện A, tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng theo Bản án số: 08/2016/HSST ngày 30/5/2016 về tội "Đánh bạc", bị cáo đã chấp hành xong ngày 30/11/2017.

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18 tháng 10 năm 2021 cho đến nay; có mặt.

18. Nguyễn N L, sinh ngày 15/6/1994 tại Bình Định; nơi cư trú: huyện H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng Đ và bà Phạm Thị S; bị cáo có vợ là Võ Thị N và 01 con (sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18 tháng 10 năm 2021 cho đến nay; có mặt.

19. Trần Bá D, sinh ngày 12/4/1991 tại Bình Định; nơi cư trú: thị xã A, Bình Định; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bá B và bà Phan Thị L; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Bảo H và 02 con (lớn nhất 07 tuổi, nhỏ nhất 05 tuổi); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18 tháng 10 năm 2021 cho đến nay; có mặt.

20. Trần Thanh T, sinh ngày 14/5/1990 tại Bình Định; nơi cư trú: thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Y và bà Nguyễn Thị C; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hồng S và 02 con (lớn nhất 05 tuổi, nhỏ nhất 01 tuổi); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06 tháng 6 năm 2022 cho đến nay; có mặt.

21. Nguyễn Xuân T, sinh ngày 20/3/1970 tại Bình Định; nơi cư trú: huyện H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T và bà Phạm Thị P (đã chết); bị cáo có vợ là Lê Thị T H và 02 con (lớn nhất 27 tuổi, nhỏ nhất 20 tuổi); tiền án, tiền sự: không;

Về nhân thân: ngày 30/05/2012, bị cáo bị TAND huyện H, tỉnh Bình Định tuyên phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2012/HSST.

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18 tháng 10 năm 2022 cho đến nay; có đơn xin xét xử vắng mặt.

22. Huỳnh Văn T, sinh ngày 02/6/1994 tại Bình Định; nơi cư trú: thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Đình N và 02 con (lớn nhất 05 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 06/7/2021 đến ngày 26/11/2021, thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

23. Phan Đình T, sinh ngày 08/10/1992 tại Bình Định; nơi cư trú: thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đình Đ và bà Huỳnh Thị N; bị cáo có vợ là Ung Thị T D và 01 con (sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18 tháng 10 năm 2021 cho đến nay; có mặt.

24. Trần T V, sinh ngày 20/10/1989 tại Bình Định; nơi cư trú: huyện H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình A và bà Ông Thị A; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18 tháng 10 năm 2021 cho đến nay; có mặt.

25. Ngô Cửu N, sinh ngày 02/6/1984 tại Bình Định; nơi cư trú: huyện H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: nhân viên hợp đồng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Cựu C và bà Võ Thị B; bị cáo có vợ là Phạm Thị M D và 01 con (sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 06/7/2021 đến ngày 01/10/2021, áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh; có mặt.

26. Hồ Q D, sinh ngày 26/10/1983 tại Bình Định; nơi cư trú: thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ X (đã chết) và bà Huỳnh Thị T (Đã chết); bị cáo có vợ là Phan Kim L và 02 con (lớn nhất 09 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 06/7/2021 đến ngày 01/10/2021, áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh; có mặt.

27. Lê Anh T, sinh ngày 10/02/1989 tại Bình Định; nơi cư trú: xã A, huyện A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn U và bà Trần Thị L; bị cáo có vợ là Phạm Thị N S và 01 con (sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18

tháng 10 năm 2021 cho đến nay; có mặt.

28. Nguyễn D L, sinh ngày 03/10/1987 tại Bình Định; nơi cư trú: huyện H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N C (đã chết) và bà Huỳnh Thị Kim L; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Tú và 02 con (lớn nhất 09 tuổi, nhỏ nhất 07 tuổi); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18 tháng 10 năm 2021 cho đến nay; có mặt.

29. Huỳnh Tấn V , sinh ngày 01/4/2000 tại Bình Định; nơi cư trú: thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T và bà Trần Thị Kim O; bị cáo có vợ là T Hoàng L M, bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18 tháng 10 năm 2021 cho đến nay; có mặt.

30. Phạm Văn S, sinh ngày 30/01/1994 tại Bình Định; nơi cư trú: thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn X và bà Trần Thị Thái B; bị cáo có vợ là Lê Thị Trúc L và 01 con (sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 06/7/2021 đến ngày 26/01/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

31. Phạm M Q, sinh ngày 26/4/1985 tại Bình Định; nơi cư trú: huyện H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm M A và bà Bùi Thị N; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị C N và 01 con (sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18 tháng 10 năm 2021 cho đến nay; có mặt.

32. C Xuân D, sinh ngày 12/01/1989 tại Bình Định; nơi cư trú: thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông C Xuân L và bà Văn Thị T T; bị cáo có vợ là V Thị Q và 01 con (sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18 tháng 10 năm 2021 cho đến nay; có mặt.

33. Ngô M T, sinh ngày 20/12/1994 tại Bình Định; nơi cư trú: thôn Xuân P Bắc, xã A, huyện A, Bình Định; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô M C và bà Lê Thị Tuyết T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18 tháng 10 năm 2021 cho đến nay; có mặt.

34. Nguyễn T Bảo T, sinh ngày 14/5/1996 tại Bình Định; nơi cư trú: thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M và bà T Thị Bích N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18 tháng 10 năm 2021 cho đến nay; có mặt.

35. Nguyễn M T, sinh ngày 02/4/1992 tại Bình Định; nơi cư trú: huyện H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M T (đã chết) và bà Đinh Thị Bích L; bị cáo có vợ là Phạm Thị H và 03 con (lớn nhất 06 tuổi, nhỏ nhất 04 tuổi); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18 tháng 10 năm 2021 cho đến nay; có mặt.

36. Nguyễn Thiết L, sinh ngày 04/7/1991 tại Bình Định; nơi cư trú: huyện H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị T; bị cáo có vợ là Lê Thị Mỹ T và 01 con (sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: không;

Về nhân thân: ngày 23/11/2016, bị cáo bị TAND huyện H, tỉnh Bình Định tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Đánh bạc" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2016/HSST.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18 tháng 10 năm 2021 cho đến nay; có mặt.

37. Phan Văn P (tên gọi khác: P Trề), sinh ngày 01/01/1991 tại Bình Định; nơi cư trú: tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn B và bà Võ Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 06/7/2021 đến ngày 26/11/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh; có mặt.

38. Nguyễn V L (Tên gọi khác: C), sinh ngày 26/9/1992 tại Bình Định;

nơi cư trú: tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị H; bị cáo có vợ là Phan Thị T và 02 con (lớn nhất 05 tuổi, nhỏ nhất 02 tuổi); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14 tháng 7 năm 2021 cho đến nay; có mặt.

39. T Thị M, sinh ngày 10/6/1983 tại Bình Định; nơi cư trú: tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T Đức T và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có chồng là Nguyễn Hữu Q và 02 con (lớn nhất 19 tuổi, nhỏ nhất 17 tuổi); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14 tháng 7 năm 2021 cho đến nay; có mặt.

40. Nguyễn Văn T, sinh ngày 16/10/1987 tại Bình Định; nơi cư trú: tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: thợ cửa sắt; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị T; bị cáo có vợ là Đặng Thị T và 02 con (lớn nhất 06 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14 tháng 7 năm 2021 cho đến nay; có mặt.

41. Giả Thanh T, sinh ngày 29/9/1997 tại Bình Định; nơi cư trú: tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giả Thành T và bà Nguyễn Thị R; bị cáo có vợ là T Thị T T và 01 con (Sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06 tháng 6 năm 2022 cho đến nay; có mặt.

42. Võ Văn P, sinh ngày 01/7/1981 tại Bình Định; nơi cư trú: tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ P và bà Lê Thị H; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N và 02 con (lớn nhất 16 tuổi, nhỏ nhất 14 tuổi); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18 tháng 10 năm 2021 cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ N T, Trần T V, Bùi Văn K*: ông Phan Văn H – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư HL N, Đoàn Luật sư tỉnh Bà Rịa Vũng

Tàu; địa chỉ: Thành phố Hồ Chí M, có đơn xin hoãn phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Đình T*: ông Bùi Văn P – Luật sư thuộc C ty Luật TNHH MTV P Long, Đoàn Luật sư tỉnh Bình Định; địa chỉ: thành phố Q, tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân T:* ông Nguyễn Tấn T - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư T, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí M; địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bằng các biện pháp nghiệp vụ, Cục Cảnh sát Hình sự (C02) - Bộ C an đã phát hiện một số đối tượng ở tỉnh Bình Định sử dụng đường link http://bong88.com để cá độ bóng đá qua mạng Internet. Ngày 05/07/2021 Cục Cảnh sát Hình sự phối hợp với Cục An ninh mạng - Bộ C an và C an tỉnh Bình Định tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của nhiều đối tượng nghi vấn tại nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Định. Kết quả đã thu giữ nhiều tài liệu và dữ liệu điện tử liên quan đến hành vi "*Tổ chức đánh bạc*", "*Đánh bạc*" trên trang mạng http://agbong88.com của các đối tượng: Võ Văn C, Thái Văn L, Hồ N T, Ngô Cửu N, Thái Thanh G, Phan C T, L Thanh Băng V , Nguyễn Hoàng V , Hoàng C B, Nguyễn Hoàng P, Lê Xuân H, Phạm Văn S, Lê Anh Q V, Huỳnh Văn T, Nguyễn Thành C, Hồ Q D, Phan Văn P và một số đối tượng liên quan khác.

Ngày 06/7/2021, Cục Cảnh sát Hình sự - Bộ C an bàn giao hồ sơ vụ việc, đối tượng, tài liệu được in ra từ dữ liệu hoạt động của các tài khoản tổ chức đánh bạc, đánh bạc cùng đồ vật, tài liệu, tài sản đã tạm giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - C an tỉnh Bình Định để tiến hành điều tra làm rõ theo thẩm quyền.

Căn cứ vào nội dung khai nhận của các đối tượng và tài liệu được in ra từ dữ liệu hoạt động của các tài khoản tổ chức đánh bạc, đánh bạc đã thu thập được để xác định số điểm (đô), tổng số tiền cá cược trên tổng số lượt đặt cược.

Xác định kết quả thắng – thua dựa trên dữ liệu điện tử đã thu giữ như: Để xác định kết quả cá cược thắng – thua, vào thứ hai hàng tuần, các đối tượng tổ chức đường dây cá độ bóng đá tiến hành đăng nhập vào mục "*Theo dõi thắng/thua*" của tài khoản tổ chức đánh bạc, kiểm tra cột "*Win/Loss*" (*thắng/thua*). Nếu hiển thị kết quả là số dương thì đối tượng này thắng tài khoản "*đại lý cấp dưới*" và thua "*nhà cái đầu trên*". Nếu hiển thị kết quả là số âm thì ngược lại. Khi tính tiền thắng – thua với "*nhà cái đầu trên*", đối tượng cầm đầu đường dây tổ chức đánh bạc căn cứ vào số điểm thắng/thua ở cột "*Win/Loss*" của tài khoản, nhân với tiền thỏa thuận quy đổi 01 điểm $ (đô). Đồng thời tính tiền hoa hồng được hưởng do "*nhà cái đầu trên*" chi trả theo thỏa thuận: Lấy số liệu hiển thị tại cột "*Gross Comm*" nhân với hệ số 1.5 (hoặc 0,75 hoặc 5 – do thỏa thuận giữa hai bên,) rồi nhân với số tiền thỏa thuận quy đổi 01 điểm $ (đô) cùng "*nhà cái đầu trên*". Khi tính tiền thắng – thua với "*đại lý cấp dưới*", các

đối tượng cầm đầu đường dây tổ chức đánh bạc căn cứ vào số điểm thắng/thua ở cột *Win/Loss* của tài khoản rồi nhân với tiền thỏa thuận quy đổi 01 điểm $ (đô) cùng "*đại lý cấp dưới*". Đồng thời tính tiền hoa hồng phải chi trả cho "*đại lý cấp dưới*" theo thỏa thuận: Lấy số liệu hiển thị tại cột "*Gross Comm*" nhân với hệ số 5 rồi nhân với số tiền thỏa thuận quy đổi 01 điểm $ (đô) cùng "*đại lý cấp dưới*".

Các đối tượng tổ chức đánh bạc thu lợi bất chính được xác định từ số tiền chênh lệch khi chi trả thắng – thua với "*đại lý cấp dưới*" và "*nhà cái đầu trên*".

Hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc của các bị cáo cụ thể như sau:

I. Đối với các bị cáo thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc:

1. Đối với Võ Văn C

Vào ngày 10/08/2020, C được T (tên gọi khác là Nam, không xác định được địa chỉ, nhân thân lai lịch) cấp một tài khoản tổng đại lý DU81 (tài khoản Supper Master) có tên đăng nhập "ddu81", để tổ chức đánh bạc bằng hình thức cá cược bóng đá trên trang web agbong88.com. T khoản mà T cấp cho C ban đầu có khoảng gần 100.000 điểm (đô), giá thỏa thuận giữa T và C là 8.500đ/điểm (đầu trên), thành tiền khoảng 850 triệu đồng. Sau khi nhận tài khoản từ T, C chia ra các tài khoản đại lý (Master) cấp cho các đối tượng để tổ chức cá độ bóng đá, giá thỏa thuận 12.500đ/điểm (đầu dưới), thành tiền 1.250.000.000đ.

Từ ngày 10/08/2020 đến ngày 05/07/2021 các tài khoản đánh bạc (Member) thuộc tài khoản Siêu tổng đại lý DU81 (Supper Master) do C quản lý đặt cược 206.254 lượt với tổng số điểm đặt cược 9.706.252,41 điểm tương đương số tiền 9.706.252,41 x 12.500 đồng/điểm = 121.328.130.125 đồng.

Tổng số điểm C thắng đầu dưới: 292.409,34 điểm.

Tổng số tiền C được hưởng do chênh lệch trong việc thỏa thuận quy đổi giữa đầu trên với đầu dưới là (C nhận đại lý cấp trên 8.500đ/điểm, đưa lại cho đại lý cấp dưới 12.500đ/điểm): 292.409,34 x 4.000đồng/điểm (tiền chênh lệch) = 1.169.637.360 đồng.

Tổng số tiền hoa hồng C được hưởng do nhà cái chi trả: 20.072,08 điểm x 0,75 x 8.500 đồng/điểm = 127.959.510 đồng

Tổng số tiền hoa hồng C chi trả cho đại lý cấp dưới: 20.072,08 điểm x 5 x 12.500 đồng/điểm = 1.252.505.000 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính: (1.169.637.360đ + 127.959.510đ) - 1.252.505.000đ = 43.091.870 đồng (BL 76-240).

2. Đối với Thái Văn L

Thái Văn L nhận tài khoản Tổng đại lý DU8101, DU8104 (Master) do Võ Văn C cấp từ ngày 10/8/2020, L chia ra thành 10 tài khoản Đại lý (Agent) giao cho các đối tượng tổ chức đánh bạc với thoản thuận 15.000đ/điểm.

Căn cứ dữ liệu điện tử thu giữ được xác định từ tháng 11/2020 đến 05/7/2021 tổng số lượt đặt cược của các tài khoản Member thuộc 02 tài khoản Tổng đại lý (Master) DU8101 và DU8104 do L quản lý là: 45.709 lượt.

Tổng số điểm đặt cược là 3.333.493,41 điểm, tương đương tổng số tiền đặt cược là 3.333.493,41 điểm x 15.000đ/điểm = 50.002.401.150 đồng.

Tổng số điểm L thắng đầu dưới là 94.905 điểm, tương đương số tiền 94.905 điểm x 2.500đ/điểm (số tiền chênh lệnh giữa đầu trên với đầu dưới) = 237.262.500 đồng.

Tổng số điểm hoa hồng là 6.833,47 điểm.

Tổng số tiền hoa hồng được hưởng do đầu trên chi trả: 6.833,47 x 5 x 12.500 đồng/điểm = 427.091.875 đồng

Tổng số tiền hoa hồng chi trả cho đầu dưới: 6.833,47 x 6 x 15.000 đồng/điểm = 615.012.300 đồng

Tổng số tiền thu lợi: (237.262.500 + 427.091.875) đồng - 615.012.300 đồng = 49.342.075 đồng.

Trong số các tài khoản đánh bạc (Member) do Thái Văn L quản lý có: T khoản DU810102001: có 11 lần đánh bạc có số tiền dùng đánh bạc từ 20.000.000 đồng trở lên. Điển hình: trong trận bóng đá EURO 2020 giữa Hugari với Pháp diễn ra ngày 19/06/2021, tài khoản DU810102001 đặt cược 02 lượt với tổng số điểm đặt cược là 4.000 điểm, kết quả thắng 4.000 điểm.

Số tiền đánh bạc trong trận đấu này là (4.000 + 4.000) điểm x 15.000đ/điểm = 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra, Thái Văn L còn tổ chức đánh bạc bằng hình thức đặt cược các trận bóng đá thắng thua bằng tiền qua tin nhắn điện thoại. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được những người tham gia đặt cược với L (BL 421-438).

3. Đối với Hồ N T

Hồ N T nhận tài khoản Tổng đại lý DU8106 (Master) do Võ Văn C cấp từ ngày 15/03/2021, T chia tài khoản Tổng đại lý DU8106 (Master) ra thành 05 tài khoản Đại lý (Agent) giao cho các đối tượng tổ chức đánh bạc với thoản thuận 15.000đ/điểm.

Căn cứ dữ liệu điện tử thu giữ được xác định từ tháng 11/2020 đến 05/7/2021 tổng số lượt đặt cược của các tài khoản Member thuộc tài khoản tổng đại lý (Master) DU8106 do T quản lý là: 28.073 lượt.

- Tổng số điểm đặt cược là 1.427.134,5 điểm, tương đương tổng số tiền đặt cược là 22.486.540.500đ.

- Tổng số điểm hoa hồng là 2.676,95 điểm.

- Tổng số điểm T thắng đầu dưới là 66.379,97 điểm, tương đương số tiền 254.944.415 đồng.

- Tổng số tiền thu lợi theo dữ liệu là: 211.660.465 đồng.

Tuy nhiên, có 04 bị can trong cùng vụ án còn nợ tiền đánh bạc của T với tổng số tiền 163.919.550đ (Ngô Cửu N nợ số tiền: 16.746.500đ, Nguyễn Xuân T nợ số tiền: 39.919.000đ, Trần T V nợ số tiền: 45.972.000đ, Nguyễn N L nợ số tiền: 61.282.050đ). Do đó, số tiền thu lợi bất chính thực tế của Hồ N T hưởng là: 211.660.465đồng - 163.919.550đồng = 47.740.915 đồng (BL439-632).

4. Đối với Lê Hoàng T

Lê Hoàng T nhận tài khoản Đại lý (Agent) DU810602 mở ngày 18/04/2021 do Hồ N T giao với thỏa thuận 17.000đ/điểm. Từ tài khoản DU810602 , T chia thành 27 tài khoản đánh bạc (Member) cho các đối tượng đánh bạc, thỏa thuận 20.000đ/điểm.

Căn cứ dữ liệu điện tử thu giữ được xác định từ ngày 22/4/2021 đến 05/7/2021 tổng số lượt đặt cược của các tài khoản Member thuộc tài khoản đại lý (Agent) DU810602 do T quản lý là 3.885 lượt với tổng số điểm đặt cược: 221.335,5 điểm (đô) tương đương số tiền đặt cược: 221.335,5 điểm x 20.000đ/điểm = 4.426.710.000đ.

- Tổng số điểm T thắng đầu dưới: 16.563,53 điểm (đô).

- Tổng số tiền hưởng chênh lệch giữa đầu trên (17.000đ/điểm) với đầu dưới (20.000đ/điểm): 16.563,53 điểm x 3.000đ/điểm = 49.690.560 đồng.

- Tổng số điểm hoa hồng: 348,96 điểm;

- Tiền hoa hồng do đầu trên chi trả: 348,96 điểm x 5 x 17.000đ/điểm = 29.661.000 đồng;

- Tiền hoa hồng chi cho đầu dưới: 348,96 điểm x 5 x 20.000đ/điểm = 34.896.000 đồng;

- Số tiền thu lợi: (49.690.560 + 29.661.000) đồng – 34.896.000 đồng = 44.456.190 đồng.

Trong số các tài khoản đánh bạc (Member) do Lê Hoàng T quản lý có T khoản DU810602000 có 26 lần đánh bạc có số tiền dùng đánh bạc từ 20.000.000 đồng trở lên. Điển hình: Trận bóng đá giữa đội bóng Real Madrid với Sevillla diễn ra ngày 09/05/2021, đặt cược 05 lượt với tổng số điểm đặt cược 700 điểm, kết quả thắng 400 điểm.

Số tiền đánh bạc trong trận đấu này là (700+400) điểm x 20.000đ/điểm = 22.000.000đ (BL 633-724).

5. Đối với Phạm Trọng V

Phạm Trọng V nhận tài khoản Đại lý (Agent) DU810604 mở ngày 09/06/2021 do Hồ N T giao với thỏa thuận 16.000đ/điểm. Sau khi nhận tài khoản đại lý Agent, V mở 26 tài khoản đánh bạc (Member) giao cho các đối tượng đánh bạc, thỏa thuận 20.000đ/điểm.

- Tổng số lượt đặt cược của 26 tài khoản Member thuộc tài khoản DU810604 do Phạm Trọng V quản lý là: 4.672 lượt với Tổng số điểm đặt cược:

115.557 điểm (đô) tương đương số tiền đặt cược: 115.557 điểm x 20.000đ/điểm = 2.311.140.000 đồng.

- Tổng số điểm Phạm Trọng V thắng: 10.035,48 điểm (đô).

- Tổng số tiền hưởng chênh lệch giữa đầu trên (16.000đ/điểm) với đầu dưới (20.000đ/điểm): 10.035,48 điểm x 4.000đ/điểm = 40.141.920 đồng;

- Tổng số điểm hoa hồng: 230,97 điểm;

- Tiền hoa hồng do đầu trên chi trả: 230,97 điểm x 5 x 16.000đ/điểm = 18.477.600 đồng;

- Tiền hoa hồng chi cho đầu dưới: 230,97 điểm x 5 x 20.000đ/điểm = 23.097.000 đồng;

- Số tiền thu lợi: (40.141.920 + 18.477.600) đồng – 23.097.000 đồng = 35.522.520 đồng.

Trong số các tài khoản đánh bạc (Member) do Phạm Trọng V quản lý có: T khoản DU81060400A: có 4 lần đánh bạc có số tiền dùng đánh bạc từ 20.000.000 đồng trở lên. Điển hình: Trong trận bóng đá giữa đội tuyển bóng đá Đức với đội tuyển bóng đá Bồ Đào Nha diễn ra ngày 19/06/2021, tài khoản DU81060400A đặt cược 08 lượt với tổng số điểm đặt cược 2.083 điểm, kết quả thắng: 0 điểm.

Số tiền đánh bạc trong trận đấu này là 2.083 điểm x 20.000đ/điểm = 41.660.000đ (BL725-794).

6. Đối với Hoàng C B

Vào tháng 08/2020, B được Nam (không xác định được địa chỉ, nhân thân lai lịch) cấp một tài khoản tổng đại lý DU86 (tài khoản Supper Master) có tên đăng nhập "Ddu81", để tổ chức đánh bạc bằng hình thức cá cược bóng đá trên trang web agbong88.com. T khoản mà Nam cấp cho B ban đầu có khoảng gần 530.000 điểm (đô), giá thỏa thuận giữa Nam và B là 6.500đ/điểm (đầu trên), thành tiền khoảng 3.450 triệu đồng. Sau khi nhận tài khoản từ Nam, C cùng với Nguyễn Hoàng P và Nguyễn Như Nhuận (SN 1990 - ở Tổ 14, khu vực 3, phường Đống Đa, thành phố Q, tỉnh Bình Định) tổ chức quản lý, điều hành đường dây tổ chức đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá qua mạng internet thông qua tài khoản Super Master DU86 trên trang web www.b8ag.com và www.bong88.com. Tiền thắng – thua được chia theo tỷ lệ: B 80%, Nhuận 10%, P 10% và chia ra các tài khoản đại lý (Master) cấp cho các đối tượng để tổ chức cá độ bóng đá, giá thỏa thuận 10.000đ/điểm (đầu dưới), thành tiền 5.300.000.000đ.

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/8/2020 đến ngày 05/7/2021, Hoàng C B đã cùng đồng bọn tổ chức cho các đối tượng đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá qua mạng internet thông qua tài khoản Super Master DU86 do B quản lý trên trang web www.bong88.com với 1.023.141 lượt đặt cược, tổng số 59.572.508,92 điểm $ (đô) cược, tương đương với tổng số tiền đánh bạc là 595.725.089.200 đồng. Trong đó, qua kiểm tra dữ liệu được in ra từ nhiều tài

khoản đánh bạc (tài khoản Member) được tạo ra từ tài khoản nguồn Super Master DU86, xác định có nhiều trận đấu bóng đá, các đối tượng đã cá cược thắng – thua với số tiền trên 20.000.000 đồng.

Căn cứ vào tài liệu được in ra từ dữ liệu hoạt động của tài khoản DU86 có nội dung theo dõi kết quả thắng – thua từ tháng 8/2020 đến tháng 7/2021 giữa tài khoản DU86 với các tài khoản Master, B xác định đã thắng "*đại lý cấp dưới*" và thua "*nhà cái đầu trên*" với tổng số 1.342.274,47 điểm $ (đô), qua đó hưởng lợi chênh lệch số tiền là: (10.000 – 6.500) đồng x 1.342.274,47 điểm = 4.697.960.645 đồng (*Bốn tỷ, sáu trăm chín mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi nghìn, sáu trăm bốn mươi lăm đồng*). Số điểm hoa hồng của tài khoản DU86 được hưởng là 115.748,90 điểm $ (đô), quy đổi thành số tiền hoa hồng B được nhận do "*nhà cái đầu trên*" chi trả là: 115.748,90 điểm $ (đô) x 1.5 x 6.500 đồng = 1.128.551.775 đồng (*Một tỷ, một trăm hai mươi tám triệu, năm trăm năm mươi mốt nghìn, bảy trăm bảy mươi lăm đồng)*. Số tiền hoa hồng B phải chi trả cho "*đại lý cấp dưới*" là: 115.748,90 điểm $ (đô) x 5 x 10.000 đồng = 5.787.445.000 đồng (*Năm tỷ, bảy trăm tám mươi bảy triệu, bốn trăm bốn mười lăm nghìn đồng*). Xác định số tiền thu lợi bất chính từ hoạt động tổ chức đánh bạc, bằng hình thức cá độ bóng đá qua mạng internet thông qua tài khoản Super Master DU86 của Hoàng C B từ ngày 01/8/2020 đến ngày 05/7/2021 là: (4.697.960.645 + 1.128.551.775) đồng - 5.787.445.000 đồng **= 39.067.420** đồng (BL1482-1607).

7. Đối với Nguyễn Hoàng P

Từ tháng 8/2020, P cùng với Hoàng C B tham gia quản lý, điều hành đường dây tổ chức đánh bạc, đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá qua mạng internet thông qua tài khoản Super Master DU86. Trong đó, P giữ vai trò kiểm tra, tính toán điểm thắng – thua với "*đại lý cấp dưới*" giữ tài khoản Master, Agent và "*nhà cái đầu trên"* là ông Nam (có tài khoản cá nhân tại Ngân hàng Sacombank số 0601.7037.9902). P được ăn chia theo tỷ lệ 10% số tiền thắng – thua hàng tuần của tài khoản DU86 (BL 1608-1682).

8. Đối với Lê Xuân H

Lê Xuân H là em rể của Hoàng C B nên biết B có hoạt động tổ chức đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá qua mạng internet, nên H được B giao cho 01 tài khoản Master DU8601 có 20.000 điểm (đô), thỏa thuận 10.000đ/điểm (đầu trên). Từ tài khoản Master DU8601, H tạo ta nhiều tài khoản Agent và Member giao cho các đối tượng cá độ bóng, thỏa thuận 20.000đ/điểm (đầu dưới).

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/8/2020 đến ngày 05/7/2021 các tài khoản Member được tạo ra từ tài khoản nguồn Master DU8601 do H quản lý đã phát sinh 20.819 lượt cá cược, với tổng số điểm cá cược là 413.625 điểm (đô) x 20.000 đồng/điểm = 8.272.500.000 đồng (*Tám tỷ, hai trăm bảy mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Tổng số tiền thắng cược là: 3.301,59 điểm (đô) x 10.000 đồng/01 điểm đô chênh lệch (mua "*nhà cái đầu trên*" giá 10.000 đồng/01 điểm đô, bán lại cho

"*đại lý cấp dưới*" giá 20.000 đồng/ 01 điểm đô chệnh lệch) = 33.015.900 đồng (*Ba mươi ba triệu, mười lăm nghìn chín trăm đồng*).

Tổng số tiền hoa hồng được "*nhà cái đầu trên*" chi trả: 884,53 điểm x 10.000 đồng/ điểm x 5 = 44.226.500 đồng (*Bốn mươi bốn triệu, hai trăm hai mươi sáu nghìn, năm trăm đồng*).

Tổng số tiền hoa hồng phải chi trả cho "*đại lý cấp dưới*" là: 884,53 điểm x 20.000 đồng/ điểm x 5 = 88.453.000 đồng (*Tám mươi tám triệu, bốn trăm năm mươi ba nghìn đồng*).

Tổng số tiền thu lợi bất chính là: (33.015.900 + 44.226.500) đồng - 88.453.000 đồng = - 11.210.600 đồng. Nghĩa là Lê Xuân H bị thua số tiền 11.210.600 đồng (BL1683-1816).

9. Đối với Lê Anh Q V

Vào tháng 8 năm 2020, Lê Anh Q V nhận 01 tài khoản đánh bạc cấp đại lý Master có ký hiệu DU8605 từ đối tượng tên Nhuận (khoảng hơn 30 tuổi, ở ngã ba Phú T, thành phố Q, Bình Định) với số điểm (đô) được cấp cho tài khoản là 120.000 điểm, thỏa thuận 10.000 đồng/điểm (đầu trên). Từ tài khoản Master DU8605, V đã tạo ra 13 tài khoản cấp dưới (tài khoản Agent), thỏa thuận 20.000 đồng/điểm (đầu dưới)

Trong khoảng thời gian từ ngày 1/8/2020 đến ngày 31/5/2021 tài khoản Master DU8605 do V đã quản lý, tổ chức hoạt động cá độ bóng đá với tổng số tiền là: Tổng lượt đặt cược 37523 với tổng số điểm đặt cược: 1.815.786,37 x 20.000đ = 36.315.727.400 đồng (*Ba mươi sáu tỷ, ba trăm mười lăm triệu, bảy trăm hai mươi bảy nghìn, bốn trăm đồng*).

Kết quả thắng cược số điểm là 69.048,34 điểm x 20.000đ = 1.380.966.800 đồng;

Số tiền hoa hồng đầu trên chi trả: 17.980,5 điểm (đã nhân hệ số 5) x 20.000đ = 179.805.000đ;

Số tiền hoa hồng chi trả cho đầu dưới: 17.980,5 điểm (đã nhân hệ số 5) x 20.000đ = 359.610.000đ;

Tổng số tiền phải chi trả: 69.048,34 điểm x 10.000đ = 690.483.400đ;

Số tiền thu lợi bất chính: (1.380.966.800đ + 179.805.000đ) – (359.610.000đ + 690.483.400) = 510.678.400 đồng (*Năm trăm mười triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn, bốn trăm đồng)*.

Kiểm tra dữ liệu cá cược các tài khoản Member tạo ra từ tài khoản Master DU8605 có nhiều trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ đủ 20.000.000 đồng trở lên (BL2085-2213).

10. Đối với Lê Anh Q

Tháng 8/2020, Lê Anh Q (anh ruột của Lê Anh Q V) nhận tài khoản Agent DU860501 do Lê Anh Q V giao với thỏa thuận 20.000 đồng/điểm, tiền hoa hồng V chi trả: điểm hoa hồng x 5 x 20.000 đồng/điểm. Từ tài khoản Agent

DU860501, Q và Nguyễn Thành C tạo ra 5 tài khoản Member giao cho các đối tượng để thực hiện cá cược và thỏa thuận 50.000đ/điểm.

Kết quả thu thập dữ liệu điện tử hoạt động cá độ thông qua tài khoản Agent DU860501 trong thời gian từ ngày 1/8/2020 đến ngày 31/5/2021 như sau: Tổng số lượt đặt cược 9815; tổng số điểm đặt cược: 696.703 tương đương số tiền đặt cược 19.991.702.000 đồng (*Mười chín tỷ, chín trăm chín mươi mốt triệu, bảy trăm lẻ hai nghìn đồng*); với tổng số điểm Comm là 1.488,96. Kết quả, Q và đồng bọn đã thắng các tài khoản cấp dưới và thua tài khoản cấp trên số điểm là 35.474,04 điểm tương đương số tiền 984.762.900 đồng *(Chín trăm tám mươi bốn triệu, bảy trăm sáu mươi hai nghìn, chín trăm đồng)*; thu lợi bất chính số tiền 211.575.500 đồng (*Hai trăm mười một triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn, năm trăm đồng)*, trong đó Q thu lợi số tiền 37.124.450 đồng (*Ba mươi bảy triệu, một trăm hai mươi bốn nghìn, bốn trăm năm mươi đồng*), C thu lợi số tiền 166.001.800 đồng (BL2214-2320).

11. Đối với Nguyễn Thành C

Tháng 8/2020, Nguyễn Thành C nhận 3 tài khoản Agent DU860503, DU860504 và DU860507 do Lê Anh Q V giao, với quy ước 1 điểm tương đương 20.000 đồng.

- C giao 2 tài khoản Agent DU860504 và DU860507 cho Trần T Chính để tổ chức đánh bạc trong thời gian từ ngày 1/9/2020 đến ngày 31/1/2021, với quy ước 1 điểm tương đương 25.000 đồng, điểm hoa hồng được nhân hệ số 5. Qua điều tra, Trần T Chính không thừa nhận hành vi.

- C giao tài khoản Agent DU860503 cho Trần T Chính để Chính tạo ra 14 tài khoản member, có ký hiệu DU860503000, DU860503001, DU860503002, DU860503003, DU860503004, DU860503005, DU860503006, DU860503007, DU860503008, DU860503009, DU86050300A, DU86050300B, DU86050300C, DU86050300D. Sau đó, C và Chính giao tài khoản cho các đối tượng để đánh bạc, điểm hoa hồng được nhân hệ số 5. C trực tiếp giao cho con bạc 3 tài khoản member là DU860503000, DU860503003, DU86050300B có quy ước 1 điểm tương đương 50.000 đồng và Trần T Chính, Lê Anh Q mỗi người tham gia góp "5 xu", tương đương 5.000 đồng (ý nghĩa "góp xu" như đã được giải thích ở trên). Các tài khoản member còn lại do Chính trực tiếp giao cho con bạc, C không rõ mức quy ước điểm và C, Q không tham gia "góp xu". Quá trình điều tra, Chính không thừa nhận hành vi.

Kết quả thu thập dữ liệu hoạt động cá độ thông qua tài khoản Agent DU860503 trong thời gian từ ngày 1/8/2020 đến ngày 31/5/2021 như sau: Tổng số lượt đặt cược 17876; tổng số điểm đặt cược: 495128.37 tương đương số tiền đặt cược 17.199.647.400 đồng (*Mười bảy tỷ, một trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn, bốn trăm đồng*); với tổng số điểm Comm là 1013,94. Kết quả, đã thắng các tài khoản cấp dưới và thua tài khoản cấp trên số điểm là 16781,55 tương đương số tiền 585.682.800 đồng *(Năm trăm tám mươi lăm triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn, tám trăm đồng)*; thu lợi bất chính số tiền 168.075.300 đồng. (*Một trăm sáu mươi tám triệu, không trăm bảy mươi lăm*

nghìn, ba trăm đồng), trong đó Q thu lợi số tiền 27.862.550 đồng (*Hai mươi bảy triệu, tám trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm năm mươi đồng*), C thu lợi số tiền 112.350.200 đồng (*Một trăm mười hai triệu, ba trăm năm mươi nghìn, hai trăm đồng)*.

Kết quả thu thập dữ liệu hoạt động cá độ thông qua tài khoản Agent DU860504 và DU860507 trong thời gian từ ngày 1/9/2020 đến ngày 31/01/2021 như sau: Tổng số lượt đặt cược 341; tổng số điểm đặt cược 20057 tương đương số tiền đặt cược 501.425.000 đồng (*Năm trăm lẻ một triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*); với tổng số điểm Comm là 45,48. Kết quả, đã thắng các tài khoản cấp dưới và thua tài khoản cấp trên số điểm là 2091,05 tương đương số tiền 52.276.250 đồng *(Năm mươi hai triệu, hai trăm bảy mươi sáu nghìn, hai trăm năm mươi đồng)*; thu lợi bất chính số tiền 9.318.250 đồng (BL2321-2574).

12. Đối với L Thanh Băng V

Ngày 07/6/2021, V được T C Sơn (địa chỉ: 16/5 đường Hoàng Văn Thụ, P. Q T, TP. Q, Bình Định) giao 03 tài khoản đánh bạc cấp đại lý (tài khoản Agent) với 4.000 điểm, thỏa thuận 10.000đ/điểm. Sau khi nhận các tài khoản trên, V chia ra làm 04 tài khoản DU85SB03001, DU85SB03002, DU85SB03003, DU85SB03004 (tài khoản Member) và giao cho các đối tượng để cá độ bóng đá, thỏa thuận 20.000đ/điểm.

Căn cứ dữ liệu điện tử xác định, L Thanh Băng V quản lý 04 tài khoản để tổ chức cá độ bóng đá và chơi cá độ "Lottery Mã Se Die" là: (2.900 điểm + 3.124 điểm + 273 điểm) x 20.000đ + (5.077 điểm + 455 điểm) x 30.000đ = 291.900.000đ. Trong đó, có 01 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 20.000.000đ trở lên, các trận bóng đá khác có số tiền đánh bạc dưới 20.000.000đ. Cụ thể: trận bóng đá giữa đội tuyển Anh gặp đội tuyển Đức diễn ra lúc 23 giờ ngày 29/6/2021 số tiền cá độ là 24.494.000đ. Trên cơ sở dữ liệu xác định số tiền thu lợi bất chính trong hoạt động tổ chức đánh bạc của V với số tiền 1.500.000đ (BL3760-4007).

13. Đối với Nguyễn Hoàng V

Vào khoảng tháng 5/2021, Nguyễn Hoàng V được Nguyễn Như Nhuận (khoảng 30 tuổi, ở tại: P. Bùi Thị Xuân, TP. Q, Bình Định) giao 01 tài khoản đánh bạc cấp đại lý (tài khoản Agent) là: DUF90400 để tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá độ các trận bóng qua mạng Internet. V và Nhuận thỏa thuận quy đổi 15.000đ/điểm. Sau khi nhận tài khoản DUF90400, V chia tài khoản này thành 03 tài khoản đánh bạc (Member) để giao cho các đối tượng tổ chức cá độ bóng đá, thỏa thuận 25.000đ/điểm

Từ ngày 10/5/2021 đến 04/7/2021, Nguyễn Hoàng V đã tổ chức cho các con bạc cá cược bóng đá thông qua tài khoản DUF90400 do V quản lý với tổng số 1.767 lượt trên 625 trận bóng cá cược với tổng số tiền là 2.429.400.000 đồng.

Trong đó, điển hình là trận bóng giữa đội SWEDEN – VS – UKRAINE (Thụy Điển gặp Ukraina), thuộc giải EURO 2021, diễn ra lúc 03:PM ngày 29/6/2021 với số tiền cá cược là 21.725.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc trong 625 trận bóng; Tổng số tiền hoa hồng V được hưởng do đầu trên (Nguyễn Như Nhuận) chi trả là 12.702.750 đồng; Tổng số tiền hoa hồng V phải chi trả cho các con bạc (T, Ồ, V) là 21.171.250 đồng.

Khi bị phát hiện, tài khoản DUF90400 do V quản lý thắng các con bạc với tổng số tiền là 55.420.500 VNĐ (đã trừ tiền hoa hồng các con bạc được hưởng). Theo lời khai của V : Trong số tiền thắng các con bạc 55.420.500 đồng, V phải thanh toán cho đầu trên (Nguyễn Như Nhuận) số tiền là 33.252.300 đồng, còn hưởng lợi số tiền 22.168.200 đồng (tiền chênh lệch điểm). Tuy nhiên, thực tế các con bạc (T, Ồ, V) mới chỉ thanh toán cho V số tiền là 33.000.000 đồng và V đã sử dụng đưa cho đầu trên (Nhuận) số tiền 21.000.000 đồng, còn hưởng lợi thực tế số tiền 12.000.000 đồng. Do đó, có căn xác định Nguyễn Hoàng V thu lợi bất chính từ hoạt động tổ chức đánh bạc với tổng số tiền 12.000.000 đồng (BL4134-4562).

14. Đối với Thái Thanh G.

Khoảng đầu tháng 8/2020, Thái Thanh G được đối tượng tên Nhuận (Trú tại: khu vực Phú T, thành phố Q, tỉnh Bình Định – chưa rõ nhân thân, lai lịch) giao tài khoản đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá, cá cược game, cấp tổng đại lý (tài khoản Master) DU7900 trên trang web: "ag.bong88.com" và "bong88.com" để tổ chức cá độ bóng đá qua mạng internet hưởng hoa hồng. Đến khoảng tháng 02/2021, Thái Thanh G tiếp tục nhận thêm của Nhuận tài khoản cá độ bóng đá cấp tổng đại lý (tài khoản Master) DUF900. G và Nhuận thỏa thuận giá 01 điểm cá cược bằng tài khoản trên là 15.000 đồng, thanh toán tiền đánh bạc với nhau bằng tiền mặt hoặc qua tài khoản ngân hàng. Thái Thanh G đã chia 02 tài khoản Master DU7900 và DUF900 tạo ra nhiều tài khoản cấp đại lý (tài khoản Agent), tài khoản thành viên (tài khoản Member), rồi giao cho các đối tượng khác để tổ chức cá độ hoặc cá độ bóng đá, với giá điểm (đô) cao hơn, từ 17.000 đồng đến dưới 100.000 đồng, nhằm thu lợi bất chính. Cách thức sử dụng tài khoản đánh bạc là con bạc truy cập vào trang web: www.bong88.com, rồi đăng nhập bằng tài khoản đã được cấp sẵn để đặt cược cá độ. Sau khi đăng nhập thành công, con bạc có thể lựa chọn đánh bạc bằng nhiều hình thức như: cá độ các trận đấu bóng đá thuộc các giải bóng đá trên thế giới; các độ các trận bóng đá ảo được máy chủ giả lập (Saba Club); cá cược game…, đặt cược thắng thua bằng điểm (đô) - là loại tiền ảo được quy ước để thanh toán bằng tiền Việt Nam theo thỏa thuận riêng. Dữ liệu cá cược của các con bạc được nhà cái lưu trữ trên mạng internet và được theo dõi, quản lý, tính toán bởi tài khoản cấp cao hơn. Cách thức tính toán tiền thắng thua giữa đầu trên và đầu dưới là: tổng điểm thắng hoặc thua nhân (x) với giá điểm (đô) theo thỏa thuận cộng (+) với tiền hoa hồng (tiền hoa hồng được tính bằng số điểm hoa hồng (Comm) nhân (x) hệ số 5 nhân (x) với giá điểm (đô) theo thỏa thuận). Tùy vào thỏa thuận riêng với nhau.

Theo đó, G đã chia tài khoản Master DU7900 thành 11 tài khoản Agent (Trong đó: 05 tài khoản hoạt động, 06 tài khoản không hoạt động), chia tài khoản Master DUF900 thành 13 tài khoản Agent. Trong thời gian từ ngày 01/4/2021 đến ngày 04/7/2021, Thái Thanh G sử dụng 02 tài khoản Master

DU7900 và DUF900 tổ chức cho nhiều con bạc trên địa bàn huyện A, huyện H và thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá, cá cược game qua mạng internet. Đến khi bị bắt, tổng số tiền các con bạc đặt cược là 67.611.568.700 đồng, số tiền thu lợi bất chính của G thông qua hoạt động tổ chức đánh bạc là 559.509.750 đồng. Tuy nhiên, G khai số tiền thu lợi thực tế chỉ khoảng 40.000.000 đồng (BL 4636-5027).

II. Đối với các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc:

1. Đối với Nguyễn N L

Nguyễn N L nhận tài khoản Đại lý DU810600 (Agent) mở ngày 15/03/2021 do Hồ N T giao, với thỏa thuận 15.000đ/điểm. Sau khi nhận tài khoản từ T, L mở 07 tài khoản đánh bạc (Member) từ DU810600000 đến DU810600006 rồi trực tiếp sử dụng cá cược bóng đá ăn thua bằng tiền qua mạng internet.

L trực tiếp sử dụng 07 tài khoản Member để đặt cược 15.072 lượt với tổng số điểm đặt cược: 985.983 điểm tương đương số tiền đặt cược: 985.983 điểm x 15.000đ/điểm = 14.789.745.000đ. Kết quả L thua: 30.535,17 điểm tương đương số tiền 30.535,17 điểm x 15.000đ/điểm = 458.027.550 đồng. L được hưởng 1.889,94 điểm hoa hồng tương đương số tiền: 1.889,94 điểm x 5 x 15.000đ/điểm = 141.745.500 đồng. L thua T tổng số tiền: 458.027.550 đồng - 141.745.500 đồng = 316.282.050 đồng. L đã thanh toán cho T số tiền 255.000.000đ, còn nợ số tiền 61.282.050đ.

Trong 07 tài khoản Member (tài khoản đánh bạc) mà Nguyễn N L sử dụng để đánh bạc có:

- T khoản DU810600005: có 61 trận bóng đá có số tiền dùng đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng, 25 trận bóng đá có số tiền dùng đánh bạc từ 20.000.000 đồng trở lên, không có lần đánh bạc nào có số tiền từ 50.000.000 đồng trở lên.

- T khoản DU810600006: có 151 trận bóng đá có số tiền dùng đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng, 16 trận bóng đá có số tiền dùng đánh bạc từ 20.000.000 đồng trở lên, không có lần đánh bạc nào có số tiền từ 50.000.000 đồng trở lên.

Điển hình: Ngày 29/05/2021, L sử dụng tài khoản DU810600005 đặt cược 01 lượt trận bóng đá giữa đội bóng Los Angeles FC với đội bóng New York City FC với số điểm đặt cược 1.300 điểm, kết quả thắng 1.300 điểm.

Số tiền đánh bạc trong trận đấu này là (1.300+1.300) điểm x 15.000đ/điểm = 39.000.000đ (BL795-868).

2. Đối với Trần T V

Trần T V nhận tài khoản Đại lý (Agent) DU810603 mở ngày 07/06/2021 do Hồ N T giao với thỏa thuận 20.000đ/điểm. Sau khi nhận tài khoản từ T, V mở 7 tài khoản đánh bạc (Member). V trực tiếp sử dụng 05 tài khoản Member để đặt cược đánh bạc (trừ tài khoản DU810603001 và DU810603005 V giao cho

Nguyễn Thiết L và Nguyễn M T trong khoảng thời gian nêu trên) với tổng số lượt đặt cược là 1.503 lượt, tổng số điểm đặt cược: 43.989 điểm tương đương số tiền đặt cược: 43.989 điểm x 20.000đ/điểm = 879.780.000đ. Kết quả tất các các lần đặt cược V bị thua, nên không có thu lợi bất chính từ hoạt động đánh bạc.

Trong đó:

- Có 60 lần đánh bạc có số tiền dùng đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng.

- Có 03 lần đánh bạc có số tiền dùng đánh bạc từ 20.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.

- Không có lần đánh bạc nào có số tiền từ 50.000.000 đồng trở lên.

Điển hình**:** ngày 15/06/2021, V sử dụng tài khoản DU810603005 đặt cược 06 lượt trận bóng đá giữa đội tuyển bóng đá Đức với đội tuyển bóng đá Pháp với tổng số điểm đặt cược 1.300 điểm, kết quả thắng 635 điểm.

Số tiền đánh bạc trong trận đấu này là (1.300+635) điểm x 20.000đ/điểm = 38.700.000đ (ba mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng).

Mặc dù, Trần T V có hành vi nhận tài khoản đại lý (Agent) từ Hồ N T rồi chia thành 05 tài khoản đánh bạc (Member) và giao 02 tài khoản đánh bạc (Member) cho Nguyễn M T và Nguyễn Thiết L sử dụng đánh bạc trong khoảng thời gian từ 3-4 ngày. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian T và L sử dụng tài khoản Member để đánh bạc không có trận bóng đá nào của tất cả các tài khoản Member do V quản lý có tổng số tiền đánh bạc từ 20.000.000đ trở lên nên không đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại Điều 322-BLHS. Do đó, hành vi của Trần T V chỉ phạm tội "Đánh bạc" (BL869-996).

3. Đối với Ngô Cửu N

Ngô Cửu N được Hồ N T cấp cho tài khoản cá độ bóng đá, với 400 điểm, thỏa thuận 25.000đ/điểm. N sử dụng tài khoản DU810601002 đặt cược 1.459 lượt với tổng số điểm đặt cược là 29.315 điểm tương đương số tiền đặt cược là 29.315 điểm x 25.000 đồng/điểm = 732.875.000 đồng**.** Kết quả Ngô Cửu N thua 36.746.500 đồng (N đã trả T số tiền 20.000.000đ, còn nợ số tiền là 16.746.500 đồng).

N chỉ sử dụng tài khoản DU810601002 để đặt cược 01 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 5.000.000đ trở lên, các lần đặt cược còn lại đều có số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ. Cụ thể: trận đấu bóng ảo giữa hai đội FC Tokyo và Kashiwa Reysol diễn ra ngày 11/5/2021 đặt cược hai lượt với tổng số điểm đặt cược là 150 điểm, trong đó có 01 lượt thắng 100 điểm, lượt còn lại thua. Số tiền đánh bạc trong trận bóng đá này như sau: (150 + 100) điểm x 25.000đ/điểm = 6.250.000 đồng (BL997-1139).

4. Đối với Nguyễn Xuân T

Nguyễn Xuân T nhận tài khoản đánh bạc (Member) DU81060100F do Hồ N T giao từ ngày 23/06/2021 có tổng số điểm 200, thỏa thuận 100.000đ/điểm.

T sử dụng tài khoản DU81060100F đặt cược 250 lượt với tổng số điểm đặt cược: 46.320 điểm tương đương số tiền đặt cược: 46.320 điểm x 100.000đ/điểm = 4.632.000.000đ. Kết quả T thua số tiền 49.919.000 đồng (T đã trả số tiền 10.000.000đ, còn nợ 39.919.000 đồng).

T sử dụng tài khoản DU81060100F để đánh bạc qua mạng internet, trong đó có 38 lần đánh bạc có số tiền dùng đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng, 03 lần đánh bạc có số tiền dùng đánh bạc từ 20.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, không có lần nào đánh bạc có số tiền dùng đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên.

Điển hình**:** ngày 26/06/2021, T đặt cược 08 lượt trận bóng đá giữa đội tuyển bóng đá Ý với đội tuyển bóng đá Áo với tổng số điểm đặt cược 283 điểm, kết quả thắng: 9,7 điểm.

Số tiền đánh bạc trong trận đấu này là (283+9,7) điểm x 100.000đ/điểm = 29.270.000đ (BL1140-1192).

5. Đối với Nguyễn Thiết L

Nguyễn Thiết L nhận tài khoản đánh bạc (Member) DU810603001 do Trần T V giao từ ngày 12/06/2021 với thỏa thuận 20.000đ/điểm. L sử dụng tài khoản DU810603001 đặt cược 122 lượt với tổng số điểm đặt cược: 2.151 điểm tương đương số tiền đặt cược: 2.151 điểm x 20.000đ/điểm = 43.020.000đ. Kết quả L thua số tiền 7.672.200 đồng.

L sử dụng tài khoản DU810603001 để đánh bạc qua mạng internet, trong đó có 03 lần đánh bạc có số tiền dùng đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng, không có lần nào đánh bạc có số tiền dùng đánh bạc từ 20.000.000 đồng trở lên.

Điển hình**:** Ngày 13/06/2021, L đặt cược 12 lượt trận bóng đá giữa đội tuyển bóng đá Anh với đội tuyển bóng đá Croatia với tổng số điểm đặt cược 205 điểm, kết quả thắng: 97,6 điểm.

Số tiền đánh bạc trong trận đấu này là (205+97,6) điểm x 20.000đ/điểm = 6.052.000đ (BL1193-1239).

6. Đối với Nguyễn M T

Nguyễn M T nhận tài khoản đánh bạc (Member) DU810603005 do Trần T V giao từ ngày 11/06/2021 với thỏa thuận 30.000đ/điểm. T sử dụng tài khoản DU810603005 đặt cược 19 lượt với tổng số điểm đặt cược: 1.570 điểm tương đương số tiền đặt cược: 1.570 điểm x 30.000đ/điểm = 47.100.000đ. Kết quả T thắng 5.083.500 đồng.

T sử dụng tài khoản DU810603005 để đánh bạc qua mạng internet, trong đó có 05 lần đánh bạc có số tiền dùng đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng, không có lần nào đánh bạc có số tiền dùng đánh bạc từ 20.000.000 đồng trở lên.

Điển hình**:** Ngày 12/06/2021, T đặt cược 05 lượt trận bóng đá giữa đội tuyển bóng đá Nga với đội tuyển bóng đá Bỉ với tổng số điểm đặt cược 230 điểm, kết quả thắng: 179,5 điểm.

Số tiền đánh bạc trong trận đấu này là (230+179,5) điểm x 30.000đ/điểm = 12.285.000đ (BL1240-1276).

7. Đối với Phạm Văn S

Từ tháng 8/2020, Phạm Văn S đề nghị và được Lê Xuân H (SN 01/01/1993 - ở Tổ 5, khu vực 7, phường Nhơn Phú, thành phố Q, tỉnh Bình Định) giao cho 01 tài khoản Agent DU860100 có 10.000 điểm, thỏa thuận quy đổi 20.000 đồng/01 điểm đô để cá độ bóng đá qua mạng internet. Sau khi nhận tài khoản, S cắt tạo thành 09 tài khoản Member giao cho các con bạc trực tiếp đánh bạc.

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/7/2021 đến ngày 04/7/2021, S trực tiếp cá độ bóng đá với các con bạc tổng số 12.629 điểm, với 450 lượt đặt cược tương đương với tổng số tiền đánh bạc là 252.580.000 đồng**.** Trong đó, có 01 trận bóng đá tại giải Euro 2020 diễn ra ngày 03/07/2021 giữa đội Đan Mạch – Cộng hòa Séc, đặt cược 21 lượt, với số điểm cược là 832 điểm (đô), số điểm (đô) thắng cược là 383,8. Như vậy, số tiền đánh bạc trong trận này là: (832 + 383,8) x 20.000 đồng/điểm = 24.316.000 đồng.

Kết quả xác định số tiền thu lợi bất chính từ hoạt động cá độ bóng đá qua mạng internet của Phạm Văn S từ ngày 01/7/2021 đến ngày 04/7/2021 là 6.900.000 đồng (BL1817-1962).

8. Đối với Trần Thanh T

Trần Thanh T nhận 03 tài khoản member DU860501001, DU860501002, DU860501003 của Nguyễn Thành C từ tháng 3/2021, thỏa thuận 40.000 đồng/điểm để trực tiếp cá độ bóng đá với các con bạc.

Trong tháng 3,4,5/2021, T đã tham gia cá cược 1.137 trận đấu bóng đá, với tổng số lượt cược là 2.492. Trong đó, có 318 trận đấu có số tiền đặt cược và thắng cược từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng, 09 trận đấu có số tiền đặt cược và thắng cược từ 20.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, không có trận đấu nào số tiền đặt cược và thắng cược từ 50 triệu đồng trở lên.

Điển hình: Trận đấu giữa U19 Torino và U19 AS Roma thuộc Giải Italia, diễn ra vào ngày 14/5/2021, T đã tham gia cá cược 1 lượt, với tổng số điểm đặt cược và thắng cược là 990 điểm, số tiền đánh bạc trong trận đấu này là: 990 điểm x 40.000 đồng = 39.600.000 đồng (Ba mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng).

Như vậy, trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2021, Trần Thanh T đã cá cược với tổng số lượt đặt cược 4.403 lượt; tổng số điểm đặt cược: 107.656 điểm tương đương số tiền đặt cược 4.306.240.000 đồng. Kết quả T bị thua với số tiền là 94.253.200 đồng (BL3357-3597).

9. Đối với Trần Bá D

Tháng 3/2021 Trần Bá D nhận tài khoản member DU860501004 của Nguyễn Thành C để trực tiếp cá độ bóng đá, thỏa thuận 50.000đồng/điểm, tiền hoa hồng D được nhận: điểm hoa hồng x 5 x 50.000 đồng/điểm. Trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 5/2021, Trần Bá D đã sử dụng tài khoản DU860501004 cá cược bóng đá qua mạng với 1.107 trận đấu bóng đá, với tổng số lượt cược là 1.164, tổng số điểm đặt cược 97.339 điểm tương đương với tổng số tiền cá cược là 4.866.950.000 **đồng**. Trong đó, có 730 trận đấu có số tiền đặt cược từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng, 05 trận đấu có số tiền đặt cược từ 20.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, không có trận đấu nào có số tiền đặt cược và thắng cược từ 50 triệu đồng trở lên. Kết quả cá cược các trận bóng đá D thắng số tiền là 149.099.000 đồng.

Điển hình: Trận đấu giữa Genclerbirligi và Sivasspor, thuộc Giải vô địch Thổ Nhĩ Kỳ, diễn ra vào ngày 16/4/2021, D đã tham gia cá cược 2 lượt, với tổng số điểm đặt cược và thắng cược là 448 điểm, số tiền đánh bạc trong trận đấu này là: 448 điểm x 50.000 đồng = 22.400.000 đồng (BL3209-3356).

10. Đối với Huỳnh Văn T

Tháng 8/2020, Huỳnh Văn T nhận tài khoản Agent DU860502 do Lê Anh Q V giao với thỏa thuận 20.000 đồng/điểm, tiền hoa hồng V chi trả: điểm hoa hồng x 5 x 20.000 đồng/điểm. Từ tài khoản Agent DU860502, T tạo ra 10 tài khoản member rồi giao cho các đối tượng khác để trực tiếp đánh bạc, thỏa thuận từ 25.000 đồng đến 50.000 đồng/điểm, điểm hoa hồng được nhân hệ số 5.

Trong thời gian từ ngày 1/8/2020 đến ngày 31/5/2021 tài khoản do Huỳnh Văn T quản lý đã đặt cược 2872 lượt; tổng số điểm đặt cược 77387 điểm tương đương với tổng số tiền đặt cược 2.196.575.000 đồng; với tổng số điểm Comm là 831,75. Kết quả, T đã thu lợi bất chính số tiền 17.740.700 đồng.

Kết quả kiểm tra dữ liệu hoạt động cá cược của các tài khoản Member thuộc tài khoản Agent DU860502 do T quản lý không có trận bóng đá nào có tổng số tiền đánh bạc từ 20.000.000đ trở lên, nên hành vi của Huỳnh Văn T không thỏa mãn dấu hiệu cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc" (BL2575-2853).

11. Đối với Huỳnh Tấn V

Khoảng thời gian tháng 01/2021, Huỳnh Tấn V nhận tài khoản Member DU860502008 do Huỳnh Văn T, thỏa thuận 50.000 đồng/điểm, tiền hoa hồng T trả cho V ; điểm hoa hồng x 5 x 50.000đ/điểm. Huỳnh Tấn V đã sử dụng tài khoản member DU860502008 đặt cược các trận bóng đá qua mạng internet trong thời gian tháng 1 và tháng 5 năm 2021 với số lượt đặt cược 398; tổng số điểm đặt cược 10.476 điểm tương đương số tiền đặt cược 523.800.000 đồng. Trong đó, có 65 trận đấu có số tiền đặt cược từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng; không có trận đấu nào có số tiền đặt cược từ 20.000.000 đồng trở lên. Kết quả V thắng và thu lợi bất chính số tiền 18.653.000đ.

Điển hình: Trận đấu giữa Melbourne City FC và Melbourne Victory thuộc Giải vô địch Úc, diễn ra vào ngày 10/1/2021, V đã tham gia cá cược 7 lượt, với

tổng số điểm đặt cược là 339,8 điểm, số tiền đánh bạc trong trận đấu này là: 339,8 điểm x 50.000 đồng = 16.990.000 đồng (BL2986-3096).

12. Đối với Lý Q M

Vào ngày 17/10/2020, Lý Q M được Nguyễn Thành C giao tài khoản member DU860503003 để đặt cược các trận bóng đá qua mạng internet. Trong khoảng thời gian từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2020, Lý Q M đã trực tiếp cá cược cá cược các trận bóng đá với 379 lượt; tổng số điểm đặt cược 29213 tương đương số tiền đặt cược 1.460.650.000 đồng; với tổng số điểm Comm là 59,51, kết quả thua tài khoản cấp trên số tiền là 5.437.500 đồng. Trong đó, có 121 trận đấu có số tiền đặt cược và thắng cược từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng, 26 trận đấu có số tiền đặt cược và thắng cược trên 20.000.000 đồng và 01 trận đấu có số tiền đặt cược và thắng cược từ 50 triệu đồng trở lên.

Điển hình: Trận đấu giữa FC Emmen và Ajax thuộc Giải vô địch Hà Lan, diễn ra vào ngày 28/11/2020, M đã tham gia cá cược 6 lượt, với tổng số điểm đặt cược và thắng cược là 1035, số tiền đánh bạc trong trận đấu này là: 1035 điểm x 50.000 đồng = 51.750.000 đồng (BL3097-3208).

13. Đối với Hồ Q D

Vào tháng 5 năm 2021 Hồ Q D nhận tài khoản member DU86050300D từ Trần T Chính để cá cược bóng đá qua mạng internet, thỏa thuận 50.000 đồng/điểm. Hồ Q D sử dụng tài khoản này cá cược 585 lượt cược, tổng số điểm cược là 13647 tương đương số tiền 682.350.000 đồng. Kết quả D thua đầu trên số tiền là 17.066.000 đồng.

Trong tổng số 298 trận đấu bóng đá mà D đã cá cược, có 43 trận đấu có số tiền đặt cược và thắng cược từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng, không có trận đấu nào có số tiền đặt cược và thắng cược từ 20.000.000 đồng trở lên.

Điển hình: Trận đấu giữa Sporting Braga và Benfica, diễn ra vào ngày 23/5/2021, D đã tham gia cá cược 2 lượt, với tổng số điểm đặt cược và thắng cược là 300 điểm, số tiền đánh bạc trong trận đấu này là: 300 điểm x 50.000 đồng = 15.000.000 đồng (BL2854-2985).

14. Đối với Nguyễn T Bảo T

Ngày 08/6/2021, Nguyễn T Bảo T nhận 02 tài khoản (Member) từ L Thanh Băng V để đánh bạc bằng hình thức đặt cược các trận bóng đá thắng thua bằng tiền qua mạng internet, thỏa thuận 20.000đ/điểm. Từ ngày 08/6/2021 đến ngày 04/7/2021, T đặt cược 162 lượt, trong 31 trận bóng đá, bóng rổ (thuộc các giải: EURO 2021, COPPA AMERICA, Giải bóng đá Nhật Bản EmPeror và giải bóng rổ NBA, KBBL). Tổng số tiền đánh bạc trong 31 trận bóng trên là 63.460.000 đồng. Kết quả là T thua với số tiền 1.751.400đ.

Trong đó: có 06 trận bóng có số tiền đánh bạc từ 5.000.000đ đến dưới 20.000.000đ; không có trận nào trên 20 triệu đồng.

Điển hình: trận ENGLAND – VS – GERMANY (Anh gặp Đức) thuộc giải EURO 2021 diễn ra lúc 23 giờ ngày 29/6/2021, T đặt 23 lượt với 564 điểm. Kết

quả: thắng 03 lượt với 70 điểm. Tổng số tiền đánh bạc trong trận bóng này là: (564 điểm + 70 điểm) x 20.000 đồng/1 điểm = 12.680.000 đồng (BL4008-4076).

15. Đối với C Xuân D

C Xuân D nhận tài khoản DU85SB03004 từ L Thanh Băng V để đánh bạc bằng hình thức đặt cược các trận bóng đá thắng thua bằng tiền qua mạng internet. Từ ngày 12/6/2021 đến ngày 03/7/2021, D sử dụng tài khoản trên đặt cược 300 lượt trên 54 trận đấu bóng và 50 kỳ quay xổ số trực tuyến Lottery Max Se Die (loại hình đỏ, trắng). Tổng số tiền đánh bạc trong 54 trận bóng và 50 kỳ quay xổ số trực tuyến Lottery Max Se Die là 165.960.000 đồng. Kết quả D thắng và thu lợi bất chính số tiền 3.000.000đ.

Trong đó: có 17 trận bóng có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000đ đồng, không có trận nào trên 20 triệu đồng.

Điển hình: trận ENGLAND – VS – GERMANY (Anh gặp Đức), thuộc giải EURO 2021, diễn ra lúc 23 giờ ngày 29/6/2021, C Xuân D đặt cược 12 lượt trên 200 điểm. Kết quả: thắng 03 lượt trên 33,8 điểm. Tổng số tiền đánh bạc trong trận bóng này là: (200 điểm + 33,8 điểm) x 30.000 VNĐ/1 điểm = 7.014.000 đồng (4077-4133).

16. Đối với Phan Đình T

Phan Đình T nhận tài khoản DUF90400110 từ Nguyễn Hoàng V để đánh bạc bằng hình thức đặt cược các trận bóng đá qua mạng internet. Từ ngày 10/5/2021 đến ngày 04/7/2021, Phan Đình T sử dụng tài khoản trên đặt cược 1.468 lượt trên 539 trận bóng đá với tổng số tiền 2.105.700.000 đồng. Kết quả T bị thua nên không có thu lợi bất chính. Trong đó: có 188 trận bóng có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến 42.450.000 đồng, không có trận nào trên 50 triệu.

Điển hình: trận bóng giữa đội SWEDEN – VS – UKRAINE, thuộc giải EURO 2021, diễn ra lúc 03:PM ngày 29/6/2021, Phan Đình T sử dụng tài khoản DUF90400110 đặt cược 09 lượt với 783 điểm. Kết quả: thắng 01 lượt được 86 điểm. Tổng số tiền đánh bạc trong trận bóng này là: (783 điểm + 86 điểm) x 25.000 đồng/điểm = 21.725.000 đồng (BL4563-4635).

17. Nguyễn M P

Nguyễn M P nhận 01 tài khoản đánh bạc (Member) do Thái Thanh G giao, thỏa thuận 20.000 đồng/điểm. Từ ngày 12/6/2021 đến ngày 04/7/2021, P sử dụng tài khoản trên đặt cược các trận bóng đá, cá cược game tổng cộng 280 lượt, với tổng số tiền cược là 277.200.000 đồng. Kết quả P bị thua, nên không có thu lợi bất chính. Trong đó, có 14 lần đánh bạc có số tiền từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, 01 lần đánh bạc có số tiền đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên.

Điển hình: Trong trận bóng đá giữa đội Croatia gặp CH Séc diễn ra ngày 18/6/2021, P sử dụng tài khoản DUF90009000 đặt cược 07 lượt với tổng số 325 điểm, kết quả: P thắng 01 lượt 15 điểm. Số tiền đánh bạc trong trận bóng này là: (325 + 15) điểm x 20.000đ/điểm = 6.800.000 đồng.

Ngày 27/6/2021, P sử dụng tài khoản DUF90009000 đặt cược trò chơi game Sedie với tổng số điểm đặt cược 5.685 điểm, kết quả thua cược. Số tiền đánh bạc của P bằng hình thức đặt cược trò chơi là 5.685 điểm x 20.000đ/điểm = 113.700.000đ (BL5029-5108).

18. Đối với Nguyễn D L

Nguyễn D L được Thái Thanh G giao 02 tài khoản đánh bạc (Member), thỏa thuận giá 01 điểm cược là 30.000 đồng. Từ ngày 18/4/2021 đến ngày 16/5/2021, Nguyễn D L đã sử dụng các tài khoản trên đặt cược cá độ tổng cộng 814 lượt với tổng số tiền đặt cược là 543.900.000 đồng. Kết quả L thắng và thu lợi bất chính số tiền 7.895.700 đồng. Trong đó, có 23 lần đánh bạc có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng; 01 lần đánh bạc có số tiền đánh bạc từ 20.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng; không có lần đánh bạc nào có số tiền đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên.

Điển hình: Trong trận bóng đá giữa đội Sassuolo và đội Sampdiria diễn ra ngày 24/4/2021, L sử dụng tài khoản DU790006000 đặt cược 200 điểm, kết quả thắng được 186 điểm, số tiền đánh bạc trong trận bóng đá này là: (200+186) điểm x 30.000 đồng = 11.580.000 đồng (BL5170-5253).

19. Đối với Phạm M Q

Phạm M Q nhận 01 tài khoản đánh bạc (Member) do Nguyễn D L giao, thỏa thuận giá 01 điểm đặt cược là 40.000 đồng. Từ ngày 12/6/2021 đến ngày 03/7/2021, Phạm M Q đã sử dụng tài khoản trên đặt cược 483 lượt với tổng số tiền cược là 279.240.000 đồng. Kết quả bị thua, nên không có thu lợi bất chính. Trong đó, có 27 lần đánh bạc có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng, không có lần đánh bạc nào có số tiền đánh bạc từ 20.000.000 đồng trở lên.

Điển hình**:** Trong trận bóng đá giữa đội tuyển Anh gặp đội tuyển Ukraina thuộc giải EURO 2020 diễn ra ngày 03/7/2021, Q sử dụng tài khoản DUF9000A003 đặt cược 18 lượt với tổng số 165 điểm, kết quả thắng 07 lượt với 79,2 điểm. Số tiền đánh bạc trong trận bóng đá này là (165+79,2) điểm x 40.000 đồng/điểm = 9.768.000 đồng (BL5109-5169).

20. Đối với Phan C T

Phan C T được Thái Thanh G giao 03 tài khoản đánh bạc (Member), thỏa thuận từ 30.000đ/điểm đến 50.000 đồng/điểm. Từ ngày 01/4/2021 đến ngày 03/7/2021, Phan C T sử dụng 03 tài khoản trên đặt cược tổng cộng 1.851 lượt, tổng số tiền đặt cược là 3.130.830.000 đồng. Kết quả T bị thua, nên không có thu lợi bất chính. Trong đó, có 154 lần đánh bạc có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng, có 40 lần đánh bạc có số tiền đánh bạc từ 20.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, có 11 lần đánh bạc có số tiền từ 50.000.000 đồng trở lên.

Điển hình**:** Trong trận bóng đá giữa đội Anh gặp Ukraina diễn ra vào ngày 03/7/2021, T sử dụng tài khoản DUF90004003 đặt cược 36 lượt với tổng số

điểm đặt cược và thắng cược là 3.209,74 điểm. Số tiền đánh bạc trong trận bóng này là: 3.209,74 điểm x 30.000đ/điểm = 96.292.200 đồng (BL5254-5439).

21. Đối với Lê Phước T

Lê Phước T được Thái Thanh G giao 03 tài khoản đánh bạc (Member), thỏa thuận 30.000 đồng/điểm. Từ ngày 01/4/2021 đến ngày 04/7/2021, Lê Phước T đã sử dụng 03 tài khoản trên đặt cược tổng cộng 4.150 lượt, với tổng số tiền đặt cược là 5.202.322.800 đồng. Kết quả T bị thua, nên không có thu lợi bất chính.

Trong đó, có 285 lần đánh bạc có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng; có 26 lần đánh bạc có số tiền đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên.

Điển hình: Trong trận bóng đá giữa đội Juventes gặp InterMilan diễn ra ngày 15/5/2021, T sử dụng tài khoản DU790006001 đặt cược 11 lượt với tổng số điểm đặt cược và thắng cược là 3.790,5 điểm. Số tiền đánh bạc trong trận bóng này là: 3.790,5 điểm x 30.000đ/điểm = 113.715.000đ (BL5440-5686).

22. Đối với Lê Anh T

Lê Anh T được Thái Thanh G giao 02 tài khoản đánh bạc (Member), thỏa thuận 50.000 đồng/điểm. Từ ngày 19/4/2021 đến ngày 04/7/2021, Lê Anh T sử dụng 02 tài khoản trên đặt cược tổng cộng 603 lượt, với tổng số tiền đặt cược là 641.750.000 đồng. Kết quả T bị thua, nên T không thu lợi bất chính. Trong đó, có 36 lần đánh bạc có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, không có lần đánh bạc nào có số tiền đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên.

Điển hình: trong trận bóng đá giữa đội bóng Liverpool và Southampton diễn ra ngày 08/5/2021, T sử dụng tài khoản DU79000500L đặt cược 02 lượt với 66 điểm; kết quả T thắng 02 lượt được 56,14 điểm. Số tiền đánh bạc trong trận bóng đá này là: (66+56,14) điểm x 50.000 đồng/điểm = 6.107.000 đồng (BL5687-5761).

23. Đối với Bùi Văn K

Bùi Văn K được Thái Thanh G giao 01 tài khoản đánh bạc (Member) DUF90004005, thỏa thuận 20.000 đồng/điểm. Từ ngày 11/6/2021 đến ngày 04/7/2021, Bùi Văn K đã sử dụng tài khoản này đặt cược tổng cộng 1.313 lượt, với tổng số tiền đặt cược là 1.044.680.000 đồng. Kết quả K bị thua, nên K không hưởng lợi bất chính. Trong đó, có 50 lần đánh bạc có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, có 09 lần đánh bạc có số tiền đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên.

Điển hình: trong trận bóng đá giữa đội bóng Anh và Ukraina diễn ra ngày 03/7/2021, K sử dụng tài khoản DUF90004005 đặt cược 23 lượt với tổng số điểm đặt cược và thắng cược là 3.208,64 điểm. Số tiền đánh bạc trong trận bóng đá này là: 3.208,64 điểm x 20.000 đồng/điểm = 64.172.800 đồng (BL6762-5851).

24. Đối với Ngô M T

Ngô M T được Thái Thanh G giao 01 tài khoản đánh bạc (Member) DUF90002001, thỏa thuận 30.000 đồng/điểm. Từ ngày 07/6/2021 đến ngày 04/7/2021, Ngô M T đã sử dụng tài khoản này đặt cược tổng cộng 637 lượt, với tổng số tiền đặt cược là 108.780.000 đồng. Kết quả T bị thua, nên K không hưởng lợi bất chính. Trong đó, có 03 lần đánh bạc có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng, không có lần đánh bạc có số tiền đánh bạc từ 20.000.000 đồng trở lên.

Điển hình: Trong trận bóng đá giữa đội Spain với Croatia diễn ra ngày 28/6/2021, T sử dụng tài khoản DUF90002001 đặt cược 21 lượt với 145 điểm, kết quả T thắng 14 lượt được 78,11 điểm. Số tiền đánh bạc của T như sau: (145+78,11) điểm x 30.000 đồng = 6.693.300 đồng (BL5852-5972).

25. Đối với Phan Văn P

Quá trình điều tra Phan Văn P khai nhận, trong khoảng thời gian Giải vô địch bóng đá Euro 2020 diễn ra, P đã trực tiếp tham gia cá cược bóng đá được – thua bằng tiền theo hình thức sử dụng số điện thoại 0979.837.427 nhắn tin kèo cá cược cho nhưng người chơi rồi nhận tin nhắn có nội dung cá cược từ họ. P đồng ý cá cược thì nhắn lại "OK" để xác nhận. Phan Văn P đã trực tiếp cá độ bóng đá thắng – thua với các con bạc với tổng số tiền 138.400.000đ, kết quả P đã thua với tổng số tiền 27.235.000 đồng. Trong đó, có 08 trận số tiền cá cược từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ; không có trận cá cược nào trên 50 triệu đồng. Cụ thể như sau (BL6468-6645):

26. Đối với Nguyễn V L

Trận bóng đá giữa đội tuyển Đan Mạch và Cộng Hòa Séc tại vòng Tứ kết Euro 2020 diễn ra vào lúc 23h00 ngày 03/7/2021, L đã đặt cược với P số tiền là: 5.820.000 đồng (Trong đó, số tiền cược 5.000.000đ, số tiền thắng 820.000đ). Trận đấu này, L thua 3 triệu đồng, thắng 820.000đ.

Trận bóng đá giữa đội tuyển Anh và đội tuyển Ukraina tại vòng Tứ kết Euro 2020 diễn ra vào lúc 2h00 ngày 04/7/2021, L đã đặt cược với P số tiền là 29.530.000đ (Trong đó, số tiền cược 17.000.000 đồng, số tiền thắng 12.530.000đ). Trận đấu này, L thua 300.000 đồng, thắng 12.530.000đ.

Trận bóng đá giữa đội tuyển Thụy Sỹ và đội tuyển Tây Ban Nha tại vòng Tứ kết Euro 2020 diễn ra vào lúc 23h00 ngày 02/7/2021, L đã đặt cược với P số tiền là 27.110.000 (Trong đó, số tiền cược 22.100.000 đồng, số tiền thắng 5.010.000đ). Trận đấu này, L thua số tiền 16.500.000 đồng, thắng số tiền 5.010.000 đồng.

Trận bóng đá giữa đội tuyển Italia và đội tuyển Bỉ tại vòng Tứ kết Euro 2020 diễn ra vào lúc 2h00 ngày 03/7/3021, L đã đặt cược với P số tiền là 35.580.000 (Trong đó, số tiền cược 20.200.000 đồng, số tiền thắng 15.380.000đ). Trận đấu này, L thua số tiền 1.000.000 đồng, thắng số tiền 15.380.000 đồng.

Tổng cộng số tiền đánh bạc của Nguyễn V L là 98.040.000đ (trong đó, có 04 trận số tiền đánh bạc từ 5 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng). Kết quả L thắng và thu lợi bất chính số tiền 12.940.000 đồng (BL6446-6682).

27. Đối với T Thị M

Trận bóng đá giữa đội tuyển Anh và đội tuyển Ukraina tại vòng Tứ kết Euro 2020 diễn ra vào lúc 2h00 ngày 04/7/2021, M đã đặt cược với P số tiền là 11.000.000 đồng. Kết quả: M thắng cược với tổng số tiền 9.720.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của trận này là 20.720.000 đồng; M thu lợi bất chính số tiền 9.720.000 đồng (BL6683-6714).

28. Đối với Nguyễn Văn T

Trận bóng đá giữa đội tuyển Croatia và đội tuyển Tây Ban Nha diễn ra vào ngày 28/6/2021, T đã đặt cược với P số tiền 2.500.000 đồng. Kết quả: T thua với số tiền 2.500.000 đồng.

Trận bóng đá giữa đội tuyển Anh và đội tuyển Đức diễn ra vào ngày 29/6/2021, T đã đặt cược với P số tiền 1.500.000 đồng. Kết quả: T thắng số tiền 450.000 đồng, thua số tiền 1.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trận này là 1.950.000 đồng; thu lợi bất chính 550.000đ.

Trận bóng đá giữa đội tuyển Thụy Sĩ và đội tuyển Tây Ban Nha tại vòng Tứ kết Euro 2020 diễn ra vào lúc 23h00 ngày 02/7/2021, T đã đặt cược với P số tiền là 4.000.000 đồng. Kết quả: T thắng số tiền 3.200.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trận này là 7.200.000 đồng; thu lợi bất chính 3.200.000đ.Trận bóng đá giữa đội tuyển Đan Mạch và đội tuyển Cộng Hòa Séc tại vòng tứ kết Euro 2020 diễn ra vào lúc 23 giờ ngày 03/7/2021, T đã đặt cược với P số tiền là 3.400.000 đồng. Kết quả: T thua các kèo cá cược số tiền 1.400.000 đồng, thắng cược các kèo cá cược với số tiền 1.600.000 đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc là 5.000.000 đồng; thu lợi bất chính 200.000đ.

Tổng cộng số tiền đánh bạc của Nguyễn Văn T là 16.650.000đ (trong đó, có 02 trận số tiền đánh bạc từ 5 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng). Kết quả T thắng và thu lợi số tiền 350.000 đồng (BL6615-6743).

29. Đối với Giả Thành T

Trận bóng đá giữa đội tuyển Thụy Sỹ và đội tuyển Tây Ban Nha tại vòng Tứ kết Euro 2020 diễn ra vào lúc 23h00 ngày 02/7/2021, T đã đặt cược với P số tiền là 15.000.000 đồng. Kết quả: T thua số tiền 6.000.000 đồng, thắng số tiền 6.225.000 đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc là: 21.225.000 đồng; thu lợi số tiền 225.000đ (BL6772-6801).

30. Đối với Võ Văn P

Trận bóng đá giữa đội tuyển Anh và đội tuyển Ukraina tại vòng Tứ kết Euro 2020 diễn ra vào lúc 2h00 ngày 04/7/2021, P đã đặt cược với P số tiền là 5.000.000 đồng. Kết quả: P thắng với số tiền 4.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc là: 9.000.000 đồng; thu lợi với số tiền 4.000.000 đồng (BL6744-6771).

Vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ và xử lý:

+ 01 (Một) điện thoại Iphone, màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEI 354872095349969, bên trong có một Sim seri 8401 2002 3389 5414 (của bị can Võ Văn C).

+ 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corolla Altis màu đen, biển kiểm soát 77A-051.11 và Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008708 do Phòng CSGT - C an tỉnh Bình Định cấp ngày 07/12/2015, biển số đăng ký: 77A-051.11, tên chủ xe Võ Văn C (đã có Lệnh kê biên tài sản số: 01 ngày 30 tháng 08 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - C an tỉnh Bình Định). Hiện chiếc xe này giao cho gia đình bị can C quản lý, sử dụng.

+ 01 (Một) Hộ chiếu có số C2763556 mang tên Võ Văn C.

+ 01 (Một) điện thoại Sam sung Galaxy Note 8 màu đen cũ đã qua sử dụng, số seri: R58JCORJ8DY, số IMEIL 1: 353759097832533, IMEIL 2: 353760097832531, lắp sim 0917154779 (của bị cáo Hồ N T)

+ 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET màu vàng, BKS: 77A-019.86, số máy 2248ED059763, số khung 26FD8H006870 và Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 039793 do Phòng CSGT - C an tỉnh Bình Định cấp ngày 27/4/2020, biển số đăng ký: 77A-019.86, tên chủ xe: Hồ N T (đã có Lệnh kê biên tài sản số: 03 ngày 30 tháng 08 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - C an tỉnh Bình Định). Hiện chiếc xe này giao cho gia đình bị cáo T quản lý, sử dụng.

+ 01 (Một) Điện thoại IphoneS màu hồng, Model A1687 FCC ID; BCG-E2944A, IC 579C E2944A, kèm theo số thuê bao 0708086833 (của bị cáo Thái Văn L).

+ 01 (Một) Điện thoại Nokia 8800 màu vàng, phía sau trong máy có ghi FCC ID: QTKRM233, IC: 661ADRM233, kèm theo số thuê bao 0934610493 (của bị cáo Thái Văn L).

+ 01 (Một) Tờ giấy kẻ caro Thái Văn L ghi tổng hợp kết quả thanh toán tiền được thua các kèo, các trận cá độ bóng đá (kèm theo hồ sơ vụ án).

+ Số tiền 50.000.000đ (tạm giữ của Thái Văn L).

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, số máy MNR52LLA, số seri DX3V9X3NHG00, đã qua sử dụng, bị vỡ nứt màn hình, bên trong chứa một sim seri 8984 048000302991231, số thuê bao 0987028428 (của bị cáo Ngô Cửu N).

+ 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max đã qua sử dụng, số IMEI 357263097662327 (của bị cáo Hoàng C B).

+ Cơ quan điều tra tạm giữ của bị cáo Hoàng C B số tiền 40.000.000đ, do gia đình bị cáo tự nguyện nộp về khoản tiền thu lợi bất chính.

+ Khi khám xét thu giữ tại nhà Hoàng C B số tiền 600.000.000đ; Cơ quan điều tra đã có Quyết định xử lý vật chứng số 34 ngày 14/10/2022, trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh Giàu và bà Nguyễn Thị Hoa (gia đình bị cáo B).

+ 01 (Một) chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max màu xanh rêu, số máy MWF02ZA/A, số sê ri F2LZMB47N701 (của bị cáo Lê Xuân H).

+ 01 (một) điện thoại Iphone 8, số máy MQ8V2LL/A, IMEI 356774088707955 (của bị cáo Phạm Văn S).

+ 01 (Một) điện thoại Iphone 11, số máy MWM42KH/A, IMEI 356566103607339 (của bị cáo Phạm Văn S).

+ 01 (Một) điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu Iphone12 Promax có số Imei 357014743807935 (của bị cáo Lê Anh Q V).

+ 01 (Một) điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu Nokia 8800 (của bị cáo Lê Anh Q V).

+ Khi khám xét thu giữ tại nơi ở của Lê Anh Q V (nhà của Võ Thị Anh Thư là người yêu của V) số tiền 160.000.000đ; Cơ quan điều tra đã có Quyết định xử lý vật chứng số 35 ngày 14/10/2022, trả lại cho bà Võ Thị Anh Thư.

+ 01 (Một) điện thoại hiệu Iphone, số Imei1: 353897101899740, Imei2: 353897101934505 (của bị cáo Nguyễn Thành C).

+ 01 (Một) điện thoại hiệu Iphone, số Imei: 352029074995427 (của bị cáo Nguyễn Thành C).

+ 01 (Một) quyển lịch có đề năm 2017 kích thước (20 x 30)cm: một mặt in thông tin lịch năm 2017, một mặt còn lại màu trắng có viết các nội dung liên quan đến cá độ bóng đá (kèm theo hồ sơ vụ án).

+ Cơ quan điều tra tạm giữ của Nguyễn Thành C Số tiền 16.950.000 đồng.

+ 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone, Imei 353107103689531 (của bị cáo Huỳnh Văn T).

+ 01 (Một) Quyển vở có tổng cộng 59 tờ có nội dung ghi chép các số liệu liên quan đến cá độ bóng đá, số đề nhưng đều không ghi thời gian cụ thể và 01 (Một) tờ giấy ghi thanh toán lô đề nhưng không ghi thời gian cụ thể nên không xác định được lô đề của đài xổ số nào (của bị cáo Huỳnh Văn T, kèm theo hồ sơ vụ án).

+ 01 (Một) điện thoại Iphone 7 plus, màu đen, Imei: 355355083790799 và 01 điện thoại Nokia màu đen có Imei: 357751100920435 (của bị cáo Hồ Q D).

+ 01 (Một) điện thoại Nokia 6300 màu vàng, số seri: 354189029691568 và 01 (Một) điện thoại smart phone, có 2 số Imei là 867816030471255 và 867816030471248 (của bị cáo Huỳnh Tấn V).

+ 01 (Một) điện thoại di động Iphone 12 Pro, màu đen (số IMEI: G6TFH74A0D80) và 01 sim điện thoại số 0938881123 (của bị cáo L Thanh Băng V).

+ 01 (Một) điện thoại di động Iphone 12 Promax màu xám (số IMEI: 353175892992321) và 01 sim điện thoại số 0935252529 (của bị cáo Nguyễn Hoàng V).

+ 01 (Một) máy tính nhãn hiệu Sony VaiO, Model PCG – 7/913L tình trạng đã qua sử dụng chưa kiểm tra chất lượng (của bị cán Thái Thanh G).

+ 01 (Một) điện thoại Iphone XS Max số seri FFNX7EGZKPHG bên trong có 01 (một) sim ICCID: 89840200010611066366 (của bị cáo Thái Thanh G).

+ 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner BKS 77A - 129.76, đứng tên Ngô Thị Thẩm T H (vợ của bị cáo Thái Thanh G) đã có Lệnh kê biên tài sản số 02 ngày 30/8/2021 của Cơ quan CSĐT - C an tỉnh Bình Định. Hiện chiếc xe này giao cho gia đình bị cáo G quản lý, sử dụng.

+ Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Thái Thanh G số tiền 24.100.000đ.

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO A371, số IMEI 1: 862646035928511, số IMEI 2: 862646035928503 (của bị cáo Nguyễn M P).

+ 01 (Một) sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AD 00007146943 mang tên khách hàng Phan C T, do Ngân hàng Nông nghiệp và P triển nông thôn Việt Nam C nhánh huyện A phát hành ngày 14/9/2018, số tiền giao dịch 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

+ Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Phan C T số tiền 54.000.000đồng.

+ 01 (Một) điện thoại Iphone 7 màu đen, kí hiệu mặt sau A1660 số IMEI 353805084374300 (của bị cáo Phan C T).

+ 01 (Một) điện thoại Iphone 11 Pro Max màu vàng, số máy: MWGH2LL/A, số sê ri: G6TZP1PON7OF (của bị cáo Phan Văn P).

Cáo trạng số 96/CT-VKS-P2 ngày 23/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố:

- Các bị cáo Thái Thanh G, Lê Anh Q V, Hồ N T, Nguyễn Thành C, Lê Anh Q về tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Các bị cáo Võ Văn C, Thái Văn L, Lê Xuân H, Nguyễn Hoàng P, Lê Hoàng T, Phạm Trọng V , Nguyễn Hoàng V , L Thanh Băng V về tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Các bị cáo Lê Phước T, Phan C T, Bùi Văn K, Lý Q M, Nguyễn M P về tội "Đánh bạc" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Các bị cáo Nguyễn N L, Trần Bá D, Trần Thanh T, Nguyễn Xuân T, Huỳnh Văn T, Phan Đình T, Trần T V, Ngô Cửu N, Lê Anh T, Hồ Q D, Nguyễn D L, Huỳnh Tấn V , Phạm M Q, Phạm Văn S, C Xuân D, Ngô M T, Nguyễn T Bảo T, Nguyễn M T, Nguyễn Thiết L về tội "Đánh bạc" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Các bị cáo Phan Văn P, Nguyễn V L, Nguyễn Văn T, T Thị M, Giả Thanh T, Võ Văn P về tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2023/HS-ST ngày 17/4/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định quyết định:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các các bị cáo Lê Anh Q.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hồ N T, Lê Anh Q V.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Thành C.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 322, điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Thái Thanh G.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lê Hoàng T, Phạm Trọng V .

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Thái Văn L, Lê Xuân H, Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Hoàng V , L Thanh Băng V .

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 322, điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Võ Văn C.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn M P.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lê Phước T, Bùi Văn K, Lý Q M.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Phan C T.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn N L, Trần Thanh T, Huỳnh Văn T, Lê Anh T, Huỳnh Tấn V , Nguyễn Thiết L.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trần Bá D, Nguyễn Xuân T, Phan Đình T, Trần T V, Hồ Q D, Nguyễn D L, Phạm M Q, Phạm Văn S, C Xuân D, Ngô M T, Nguyễn T Bảo T, Nguyễn M T.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Ngô Cửu N.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Phan Văn P, Nguyễn V L, Nguyễn Văn T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo T Thị M, Giả Thanh T, Võ Văn P.

Căn cứ điều 47, điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 106, 130, 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:**

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Thái Thanh G, Lê Anh Q V, Hồ N T, Nguyễn Thành C, Lê Anh Q, Võ Văn C, Thái Văn L, Lê Xuân H, Nguyễn Hoàng P, Lê Hoàng T, Phạm Trọng V , Nguyễn Hoàng V , L Thanh Băng V phạm tội "Tổ chức đánh bạc"**.**

Các bị cáo Lê Phước T, Phan C T, Bùi Văn K, Lý Q M, Nguyễn M P, Nguyễn N L, Trần Bá D, Trần Thanh T, Nguyễn Xuân T, Huỳnh Văn T, Phan Đình T, Trần T V, Lê Anh T, Hồ Q D, Nguyễn D L, Huỳnh Tấn V , Phạm M Q, Phạm Văn S, C Xuân D, Ngô M T, Nguyễn T Bảo T, Nguyễn M T, Nguyễn Thiết L, Ngô Cửu N, Phan Văn P, Nguyễn V L, Nguyễn Văn T, T Thị M, Giả Thanh T, Võ Văn P phạm tội "Đánh bạc".

2. **Về hình phạt**:

2.1 Xử phạt bị cáo Lê Anh Q 06 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2.2 Xử phạt bị cáo Hồ N T 06 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 26/01/2022.

2.3 Xử phạt bị cáo Lê Anh Q V 06 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 26/01/2022.

2.4 Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 06 (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 26/01/2022.

2.5 Xử phạt bị cáo Thái Thanh G 05(Năm) năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày kể từ ngày 06/7/2021 đến ngày 26/01/2022.

2.6 Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T 05 (Năm) 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2.7 Xử phạt bị cáo Phạm Trọng V 05(Năm) năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2.8 Xử phạt bị cáo Thái Văn L 05(Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 26/01/2022.

2.9 Xử phạt bị cáo Lê Xuân H 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 26/01/2022.

2.10 Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành

hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 26/01/2022.

2.11 Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 26/01/2022.

2.12 Xử phạt bị cáo L Thanh Băng V 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 26/01/2022.

2.13 Xử phạt bị cáo Võ Văn C 01(Một) năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 26/01/2022.

2.14 Xử phạt bị cáo Nguyễn M P 04 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2.15 Xử phạt bị cáo Lê Phước T 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2.16 Xử phạt bị cáo Bùi Văn K 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2.17 Xử phạt bị cáo Lý Q M 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2.18 Xử phạt bị cáo Phan C T 03 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 01/10/2021.

2.19 Xử phạt bị cáo Nguyễn N L 03(Ba) năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2.20 Xử phạt Bị cáo Trần Thanh T 03(Ba) năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2.21 Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 03 (Ba) năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 26/11/2021.

2.22 Xử phạt bị cáo Lê Anh T 03 (Ba) năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2.23 Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn V 03 (Ba) năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2.24 Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2.25 Xử phạt bị cáo Trần T V 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2.26 Xử phạt bị cáo Nguyễn D L 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2.27 Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 26/01/2022.

2.28 Xử phạt bị cáo Nguyễn M T 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2.29 Xử phạt bị cáo Phan Đình T 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2.30 Xử phạt bị cáo Trần Bá D 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2.31. Xử phạt bị Bị cáo Hồ Q D 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 01/10/2021.

2.32 Xử phạt bị cáo Phạm M Q 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2.33 Xử phạt bị cáo C Xuân D 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2.34 Xử phạt bị cáo Ngô M T 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2.35 Xử phạt bị cáo Nguyễn T Bảo T 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2.36 Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiết L 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2.37 Xử phạt bị Ngô Cửu N 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 01/10/2021.

2.38 Xử phạt bị cáo Phan Văn P 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 26/11/2021.

2.39 Xử phạt bị cáo Nguyễn V L 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2.40 Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2.41 Xử phạt bị cáo T Thị M 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2.42 Xử phạt bị cáo Giả Thành T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2.43 Xử phạt bị cáo Võ Văn P 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, còn phải nuôi cha mẹ già, con nhỏ nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên truy thu số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi Toà án cấp sơ thẩm kết án, trong các ngày 20/4/2023, 25/4/2023, 26/4/2023, 27/4/2023, các bị cáo Thái Văn L, Lê Anh Q, Lê Anh Q V, Lê Hoàng T, Huỳnh Tấn V , Lý Q M, Huỳnh Văn T, L Thanh Băng V , Nguyễn Hoàng V , Phạm Văn S, Nguyễn Hoàng P, Lê Xuân H, Trần T V, Nguyễn Thiết L, Nguyễn M P, Bùi Văn K, Phan C T, Phạm M Q, Lê Phước T, Nguyễn D L, Thái Thanh G, Ngô M T, Phạm Trọng V , Lê Anh T, C Xuân D, Nguyễn T Bảo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; các ngày 19/4/2023, 25/4/2023, 26/4/2023, 27/4/2023, các bị cáo Trần Bá D, Nguyễn N L, Trần Thanh T, Nguyễn M T, Hồ Q D, Phan Đình T, Nguyễn Thành C, Phan Văn P, Ngô Cửu N, Hồ N T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; các ngày 19/4/2023, 26/4/2023, 28/4/2023, các bị cáo Võ Văn C, Giả Thành T, Nguyễn Văn T, Võ Văn P, T Thị M, Nguyễn V L, Nguyễn Xuân T kháng cáo xin hưởng án treo.

Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo Võ Văn C rút toàn bộ kháng cáo nên Toà án cấp phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo có mặt đều đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ để giảm hình phạt và xem xét cho hưởng án treo. Riêng Nguyễn Xuân T có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt và vẫn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

- Chấp nhận kháng cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 25/2023/HS-ST ngày 17/4/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Định, giảm hình phạt đối với các bị cáo Thái Thanh G, Lê Anh Q V, Hồ N T, Thái Văn L, Lê Hoàng T, Nguyễn Hoàng V , L Thanh Băng V , Bùi Văn K, Trần Bá D, Huỳnh Tấn V , Nguyễn V L, Nguyễn Văn T.

- Chấp nhận kháng cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 25/2023/HS-ST ngày 17/4/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Định, cho hưởng án treo đối với các bị cáo Hồ Q D, Phạm Văn S, T Thị M, Giả Thành T, Võ Văn P.

- Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 25/2023/HS-ST ngày 17/4/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Định đối với các bị cáo còn lại.

- Bị cáo Võ Văn C có đơn rút kháng cáo nên Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm, do đó Viện kiểm sát không xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo C tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Trong thời hạn tố tụng quy định, 42 bị cáo có Đơn kháng cáo gửi đến Toà án nhân dân tỉnh Bình Định. Do đó, theo quy định tại khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Đơn kháng cáo của các bị cáo được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Riêng đối với Võ Văn C, tuy cũng có Đơn kháng cáo nhưng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã rút toàn bộ nội dung kháng cáo nên Toà án cấp phúc thẩm đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo. Bị cáo Nguyễn Xuân T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; các bị cáo Hồ N T, Phạm Trọng V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng; người bào chữa cho các bị cáo Hồ N T, Trần T V, Bùi Văn K là Luật sư Phan Văn Hải có đơn xin hoãn phiên tòa vì lý do bận việc gia đình, xét thấy đây không phải là lý do khách quan, đồng thời các bị cáo có mặt đề nghị xét xử vắng mặt người bào chữa nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Xét nội dung kháng cáo:

[2.1]. Về tội danh và điều khoản luật áp dụng:

[2.1.1]. Đối với nhóm bị cáo phạm tội "Tổ chức đánh bạc": Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2020 đến ngày 05/7/2021, Võ Văn C cùng các bị cáo khác nhận tài khoản Super Master rồi chia thành nhiều tài khoản nhỏ giao cho các bị cáo sử dụng đường link http://bong88.com để tổ chức cho các con bạc cá độ bóng đá qua mạng internet với số tiền đặc biệt lớn. Trong đó, Võ Văn C tổ chức đánh bạc với số tiền 121.328.130.125 đồng; Thái Thanh G tổ chức đánh bạc với số tiền 67.611.568.700 đồng, thu lợi bất chính 559.509.750 đồng; Lê Anh Q V tổ chức đánh bạc với số tiền 36.315.727.400 đồng, thu lợi bất chính 510.678.400 đồng; Hồ N T tổ chức đánh bạc với số tiền 22.486.540.500 đồng, thu lợi bất chính 221.660.465 đồng; Nguyễn Thành C tổ chức đánh bạc với số tiền 17.119.647.400 đồng, thu lợi bất chính 287.670.125 đồng; Lê Anh Q tổ chức đánh bạc với số tiền 19.991.702.000 đồng, thu lợi bất chính 64.987.000 đồng; Thái Văn L tổ chức đánh bạc với số tiền 50.002.401.150 đồng, thu lợi bất chính 49.342.075 đồng; Lê Xuân H tổ chức đánh bạc với số tiền 8.272.500.000 đồng; Lê Hoàng T tổ chức đánh bạc với số tiền 4.426.710.000 đồng, thu lợi bất chính 44.456.190 đồng; Phạm Trọng V tổ chức đánh bạc với số tiền 3.311.140.000 đồng, thu lợi bất chính 35.522.520 đồng; Nguyễn Hoàng V tổ chức đánh bạc với số tiền 2.429.140.000 đồng, thu lợi bất chính 22.168.200 đồng; L Thanh Băng V tổ chức đánh bạc với số tiền 291.900.000 đồng, thu lợi bất chính 1.500.000 đồng. Nguyễn Hoàng P có hành vi giúp sức cho Hoàng C B tổ chức đánh bạc với số tiền 595.725.089.000 đồng, thu lợi bất chính 39.067.420 đồng (Hoàng C B bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh do bị bệnh tâm thần). Do đó, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2023/HS-ST ngày 17/4/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã kết án các bị cáo Thái Thanh G, Lê Anh Q V, Hồ N T, Nguyễn Thành C, Lê Anh Q về tội "Tổ chức đánh bạc"

theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; kết án Võ Văn C, Thái Văn L, Lê Xuân H, Lê Hoàng T, Phạm Trọng V , Nguyễn Hoàng V , L Thanh Băng V và Nguyễn Hoàng P về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự đều là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.1.2]. Đối với nhóm phạm tội "Đánh bạc" bằng hình thức cá độ bóng đá qua mạng internet: Lê Phước T đánh bạc với tổng số tiền 5.202.322.000 đồng, trong đó 26 trận đánh từ 50 triệu trở lên; Phan C T đánh bạc với tổng số tiền 3.130.830.000 đồng, trong đó 11 trận đánh từ 50 triệu đồng trở lên; Bùi Văn K đánh bạc với tổng số tiền 1.044.680.000 đồng, trong đó 09 trận đánh từ 50 triệu đồng trở lên; Lý Q M đánh bạc với tổng số tiền 1.460.650.000 đồng, trong đó 01 trận đánh từ 50 triệu đồng trở lên; Nguyễn M P đánh bạc với tổng số tiền 277.200.000 đồng, trong đó 01 trận đánh từ 50 triệu đồng trở lên; Nguyễn N L đánh bạc với tổng số tiền 14.789.745.000 đồng; Trần Bá D đánh bạc với tổng số tiền 4.866.950.000 đồng, thu lợi bất chính 149.099.000 đồng; Trần Thanh T đánh bạc với tổng số tiền 4.306.240.000 đồng; Nguyễn Xuân T đánh bạc với tổng số tiền 4.632.000.000 đồng; Huỳnh Văn T đánh bạc với tổng số tiền 2.196.575.000 đồng, thu lợi bất chính 17.740.000 đồng; Phan Đình T đánh bạc với tổng số tiền 2.105.700.000 đồng; Trần T V đánh bạc với tổng số tiền 879.780.000 đồng; Ngô Cửu N đánh bạc với tổng số tiền 732.875.000 đồng; Hồ Q D đánh bạc với tổng số tiền 682.350.000 đồng; Lê Anh T đánh bạc với tổng số tiền 641.750.000 đồng; Nguyễn D L đánh bạc với tổng số tiền 543.900.000 đồng, thu lợi bất chính 7.895.000 đồng; Huỳnh Tấn V đánh bạc với tổng số tiền 523.800.000 đồng, thu lợi bất chính 18.653.000 đồng; Phạm M Q đánh bạc với tổng số tiền 279.240.000 đồng; Phạm Văn S đánh bạc với tổng số tiền 252.580.000 đồng, thu lợi bất chính 6.900.000 đồng; C Xuân D đánh bạc với tổng số tiền 165.960.000 đồng, thu lợi bất chính 3.000.000 đồng; Ngô M T đánh bạc với tổng số tiền 108.780.000 đồng; Nguyễn T Bảo T đánh bạc với tổng số tiền 63.460.000 đồng, thu lợi bất chính 5.083.000 đồng; Nguyễn M T đánh bạc với tổng số tiền 47.100.000 đồng, thu lợi bất chính 5.083.000 đồng; Nguyễn Thiết L đánh bạc với tổng số tiền 43.020.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Lê Phước T, Phan C T, Bùi Văn K, Lý Q M và Nguyễn M P về tội "Đánh bạc" theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; kết án Nguyễn N L, Trần Bá D, Trần Thanh T, Nguyễn Xuân T, Huỳnh Văn T, Phan Đình T, Trần T V, Ngô Cửu N, Hồ Q D, Lê Anh T, Nguyễn D L, Huỳnh Tấn V , Phạm M Q, Phạm Văn S, C Xuân D, Ngô M T, Nguyễn T Bảo T, Nguyễn M T và Nguyễn Thiết L về tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đều là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.1.3]. Đối với nhóm phạm tội "Đánh bạc" bằng hình thức cá độ bóng đá qua tin nhắn điện thoại: Phạm Văn P đánh bạc với tổng số tiền 138.400.000 đồng; Nguyễn V L đánh bạc với tổng số tiền 98.040.000 đồng, thu lợi bất chính 12.940.000 đồng; T Thị M đánh bạc với tổng số tiền 20.720.000 đồng, thu lợi bất chính 9.720.000 đồng; Giả Thanh T đánh bạc với tổng số tiền 21.225.000 đồng, thu lợi bất chính 225.000 đồng; Nguyễn Văn T đánh bạc với tổng số tiền 16.650.000 đồng, thu lợi bất chính 350.000 đồng; Võ Văn P đánh bạc với tổng số tiền 9.000.000 đồng, thu lợi bất chính 4.000.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp

dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, kết án các bị cáo Phạm Văn P, Nguyễn V L, T Thị M, Giả Thành T, Nguyễn Văn T và Võ Văn P về tội "Đánh bạc" cũng là đúng quy định của pháp luật.

[2.2]. Về vai trò, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo:

[2.2.1]. Đối với nhóm bị cáo tổ chức đánh bạc:

[2.2.1.1]. Nguyễn Thành C tổ chức đánh bạc qua mạng internet với số tiền 17.119.647.400 đồng, thu lợi bất chính 287.670.125 đồng; Lê Anh Q tổ chức đánh bạc qua mạng internet với số tiền 19.991.702.000 đồng, thu lợi bất chính 64.987.000 đồng; Phạm Trọng V tổ chức đánh bạc qua mạng internet với số tiền 3.311.140.000 đồng, thu lợi bất chính 35.522.520 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của từng bị cáo; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 cho cả 03 bị cáo; áp dụng thêm một số tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 (nộp một phần tiền thu lợi bất chính, có thời gian tham gia lực lượng C an nhân dân; gia đình có công với Cách mạng; lao động chính) đối với bị cáo Nguyễn Thành C; áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ (bị bệnh xuất huyết não, yếu ½ người bên phải) quy định tại khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Lê Anh Q), từ đó xử phạt Nguyễn Thành C 06 năm tù; Lê Anh Q 06 năm 06 tháng tù và Phạm Trọng V 05 năm tù. Xét thấy các bị cáo thu lợi bất chính số tiền lớn nhưng không chủ động nộp lại hoặc phần nộp lại không đáng kể, thể hiện các bị cáo không hoàn toàn ăn năn, hối cải. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tài liệu, chứng cứ thể hiện có thêm tình tiết giảm nhẹ mới đáng kể đến mức phải xem xét giảm hình phạt. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[2.2.1.2]. Thái Thanh G tổ chức đánh bạc qua mạng internet với số tiền 67.611.568.700 đồng, thu lợi bất chính 559.509.750 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân từng bị C an huyện A xử phạt vi phạm hành chính 80.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng, đã chấp hành xong vào năm 2009. Quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tố giác hành vi phạm tội, vi phạm pháp luật (05 đối tượng đánh bạc và 02 đối tượng trộm cắp tài sản) để cơ quan có thẩm quyền kịp thời phát hiện, xử lý; nộp một phần tiền thu lợi bất chính (20.000.000 đồng); gia đình bị cáo có công với Cách mạng; bị cáo có nhiều đóng góp, ủng hộ địa phương nơi cư trú trong xoá đói, giảm nghèo. Do đó, việc Toà án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt 05 năm 03 tháng tù là có phần nặng so với bị cáo Võ Văn C (được áp dụng các tình tiết tương tự). Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm, mặc dù hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền) nhưng bị cáo đã chủ động nộp thêm phần lớn số tiền thu lợi bất chính (nộp thêm 400.000.000 đồng) thể hiện bị cáo thực sự ăn năn, hối cải. Bên cạnh đó, bị cáo còn xuất trình thêm một số tài liệu, chứng cứ là các tình tiết giảm nhẹ khác như: tham gia lực lượng Tự vệ địa phương; nhặt được của rơi, trả lại cho người

đánh mất; là lao động chính nuôi sống gia đình... có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. Do đó, cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[2.2.1.3]. Lê Anh Q V từng bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường vào các năm 2012 và 2015 do có các hành vi đánh bạc, gây rối và xâm hại sức khoẻ của người khác. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc qua mạng internet với số tiền 36.315.727.400 đồng, thu lợi bất chính 510.678.400 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo nên Toà án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt 06 năm 03 tháng tù không phải là quá nặng. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã chủ động nộp 10.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính; bị cáo cũng xuất trình thêm một số tài liệu, chứng cứ như: bản thân có tiền sử bệnh rối loạn thần cấp; hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo là lao động chính... có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. Do đó cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[2.2.1.4]. Hồ N T tổ chức đánh bạc qua mạng internet với số tiền 22.486.540.500 đồng, thu lợi bất chính 221.660.465 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 03 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" vào năm 2021. Toà án cấp sơ thẩm xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo nên đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 06 năm 03 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo xuất trình thêm một số tài liệu, chứng cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như: gia đình có công với Cách mạng, cha bị cáo là thương binh; hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo là lao động chính... có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nên xét thấy cũng cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[2.2.1.5]. Thái Văn L tổ chức đánh bạc qua mạng internet với số tiền 50.002.401.150 đồng, thu lợi bất chính 49.342.075 đồng. Trước đó, bị cáo là đối tượng có nhân thân bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 27 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" vào năm 2013 và năm 2016. Hành vi phạm tội của L thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo và đã từng tham gia lực lượng Tự vệ tại địa phương nên được Toà án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt 05 năm tù. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã chủ động nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính (49.342.075 đồng) chứng tỏ bị cáo không chỉ thành khẩn khai báo mà còn tỏ ra rất ăn năn, hối cải. Bị cáo cũng xuất trình thêm các tài liệu, chứng cứ thể hiện bản thân đang bị bệnh viêm gan siêu vi B; hoàn cảnh gia đình vô cùng khó khăn.... Các tài liệu này đều được cơ quan có thẩm quyền xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới cần được xem xét để áp

dụng thêm quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[2.2.1.6]. Lê Xuân H tổ chức đánh bạc qua mạng internet với số tiền 8.272.500.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo và đã từng tham gia lực lượng Tự vệ tại địa phương nên được Toà án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt 05 năm tù. Tuy nhiên, trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm một số tài liệu, chứng cứ thể hiện bị cáo đã chủ động tố giác hành vi phạm tội, vi phạm pháp luật để lực lượng Bộ đội Biên phòng Cảng Q kịp thời ngăn chặn, xử lý; quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo tích cực tham gia công tác từ thiện, nhân đạo, được tặng Giấy khen; hoàn cảnh gia đình vô cùng khó khăn, con của bị cáo bị bệnh khuyết tật rối loạn ngôn ngữ phải thường xuyên chữa trị.... Do vậy, cần xem xét áp dụng thêm quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[2.2.1.7]. Nguyễn Hoàng P có hành vi giúp sức cho Hoàng C B tổ chức đánh bạc qua mạng internet với số tiền 595.725.089.000 đồng, bản thân bị cáo thu lợi bất chính 39.067.420 đồng. Tuy bị cáo chỉ giữ vai trò giúp sức, nhưng số tiền phạm tội là đặc biệt lớn. Quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, nộp một phần tiền thu lợi bất chính (10.000.000 đồng), có ông nội là cựu chiến binh, cống hiến nhiều cho lực lượng Quân đội nhân dân. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 05 năm tù là tương đối phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo xuất trình thêm một số tài liệu, chứng cứ thể hiện bị cáo đã chủ động nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính còn thiếu; tố giác hành vi vi phạm pháp luật của một số đối tượng để lực lượng Bộ đội Biên phòng Cảng Q kịp thời ngăn chặn, xử lý; quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo tích cực tham gia công tác từ thiện, nhân đạo. Do đó, cần xem xét áp dụng thêm quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[2.2.1.8]. Lê Hoàng T tham gia tổ chức đánh bạc qua mạng internet với số tiền 4.426.710.000 đồng, thu lợi bất chính 44.456.190 đồng. Bị cáo có nhân thân năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Hành vi phạm tội của T thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo thành khẩn khai báo nên Toà án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt 05 năm tù. Trong giai đoạn phúc thẩm, tuy gia đình bị cáo gặp hoàn cảnh rất khó khăn, bản thân là lao động duy nhất (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền) nhưng bị cáo vẫn cố gắng nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính (44.456.190 đồng), thể hiện bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình nên không chỉ thành khẩn khai báo mà còn tỏ ra ăn năn, hối cải. Bên cạnh đó, bị cáo còn phát hiện và tố giác hành vi vi phạm pháp luật của một số đối tượng để lực lượng C an kịp thời ngăn chặn, xử lý. Do vậy, cần xem xét áp dụng thêm quy định tại điểm t khoản

1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[2.2.1.9]. Nguyễn Hoàng V tổ chức đánh bạc qua mạng internet với số tiền 2.429.140.000 đồng, thu lợi bất chính 22.168.200 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Ở giai đoạn sơ thẩm, xét thấy bị cáo có nhân thân bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng" nhưng bị cáo cũng có một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công với Cách mạng; đã nộp tiền thu lợi bất chính nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 05 năm tù. Trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã chủ động nộp nốt số tiền thu lợi bất chính còn thiếu thể hiện bị cáo vô cùng ăn năn, hối cải. Bên cạnh đó, bị cáo cũng xuất trình thêm một số tài liệu, chứng cứ thể hiện quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo và gia đình tích cực tham gia công tác từ thiện, nhân đạo và các hoạt động công ích; hoàn cảnh gia đình vô cùng khó khăn, bị cáo là lao động chính... được cơ quan có thẩm quyền xác nhận. Do vậy, cần xem xét áp dụng thêm quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[2.2.1.10]. L Thanh Băng V tham gia tổ chức đánh bạc với số tiền 291.900.000 đồng, thu lợi bất chính 1.500.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Ở giai đoạn sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nộp hết tiền thu lợi bất chính nên được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt 05 năm tù. Xét thấy, số tiền phạm tội của bị cáo thấp nhất trong số các bị cáo tổ chức đánh bạc. Bên cạnh đó, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo cũng xuất trình được một số tình tiết giảm nhẹ khác như: gia đình có công với Cách mạng, cha là thương binh; hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn; bản thân là lao động chính; có thời gian tham gia phục vụ Quân đội nhân dân nên cần thiết áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ này, làm cơ sở áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[2.2.1.11]. Việc xem xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo Thái Thanh G, Lê Anh Q V, Hồ N T, Thái Văn L, Lê Xuân H, Nguyễn Hoàng P, Lê Hoàng T, Nguyễn Hoàng V và L Thanh Băng V vừa thể hiện sự phân hóa vai trò, đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của từng bị cáo trong nhóm tổ chức đánh bạc, đồng thời thể hiện nguyên tắc khoan hồng, nhân đạo của hệ thống pháp luật và nền Tư pháp Việt Nam, đặc biệt là với các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối lỗi đối với hành vi phạm tội do mình gây ra, nộp hết hoặc nộp phần lớn số tiền thu lợi bất chính, lập công hoặc hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng trong việc giải quyết vụ án.

[2.2.2]. Đối với nhóm bị cáo phạm tội "Đánh bạc":

[2.2.2.1]. Lý Q M có nhân thân xấu, năm 2016 bị Tòa án nhân dân thị xã A xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" nhưng bị

cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục đánh bạc với tổng số tiền 1.460.650.000 đồng, đánh bạc nhiều lần trong đó 01 trận đánh từ 50 triệu đồng trở lên. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 321 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 04 năm tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo cho rằng bản thân ốm đau, bệnh tật nhưng lại có đơn trình bày bị cáo là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền) là không hợp lý, còn tình tiết hoàn cảnh gia đình khó khăn không phải là tình tiết giảm nhẹ đáng kể đến mức phải giảm hình phạt cho bị cáo. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[2.2.2.2]. Nguyễn M P có nhân thân năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc" và có 01 tiền án năm 2019 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng lại tiếp tục phạm tội đánh bạc trong vụ án này, với tổng số tiền 277.200.000 đồng, đánh bạc nhiều lần trong đó 01 trận đánh từ 50 triệu đồng trở lên. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 321 và các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa án áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù là đúng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được thêm các tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận.

[2.2.2.3]. Trần Thanh T đánh bạc nhiều lần, với tổng số tiền 4.306.240.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm nhận thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên chỉ xử phạt bị cáo 03 năm 03 tháng tù. Bị cáo kháng cáo cho rằng hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính nên xin giảm hình phạt. Tuy nhiên, xét thấy khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện và áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên không có căn cứ chấp nhận.

[2.2.2.4]. Huỳnh Văn T đánh bạc nhiều lần, với tổng số tiền 2.196.575.000 đồng, thu lợi bất chính 17.740.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đã áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và chỉ xử phạt bị cáo 03 năm 03 tháng tù. Bị cáo thu lợi bất chính số tiền 17.740.000 đồng từ hành vi đánh bạc nhưng sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo chỉ nộp lại số tiền 3.000.000 đồng, thể hiện bị cáo chưa thực sự ăn năn, hối cải. Nay bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được chứng cứ thể hiện có tình tiết giảm nhẹ nào mới đáng kể nên không có cơ sở để xem xét.

[2.2.2.5]. Trần T V đánh bạc nhiều lần, với tổng số tiền 879.780.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Khi xét xử sơ thẩm, ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Tòa án cấp sơ thẩm còn áp dụng khoản 2 Điều 51 để giảm nhẹ cho bị cáo nhưng không nêu rõ tình tiết gì là thiếu sót. Nay bị cáo kháng cáo cho rằng hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là lao động chính; trước khi phạm tội luôn chấp hành pháp luật và xin giảm hình phạt. Xét thấy tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo nêu thuộc khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cấp phúc thẩm có áp dụng thêm tình tiết này thì cũng không làm giảm nhẹ hơn trách nhiệm hình sự cho bị cáo (vì Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng và quyết định chỉ xử phạt bị cáo 03 năm tù). Ngoài tình tiết này bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[2.2.2.6]. Nguyễn D L đánh bạc nhiều lần, với tổng số tiền 543.900.000 đồng, thu lợi bất chính 7.895.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Khi xét xử sơ thẩm, do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã chủ động nộp hết tiền thu lợi bất chính, nên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo 03 năm tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo cho rằng hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính nên xin giảm hình phạt. Xét thấy đây không phải là tình tiết giảm nhẹ mới đến mức phải xem xét giảm hình phạt cho bị cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[2.2.2.7]. Phạm M Q đánh bạc nhiều lần, với tổng số tiền 279.240.000 đồng; Ngô M T đánh bạc nhiều lần, với tổng số tiền 108.780.000 đồng. Hành vi phạm tội của Q và T đều thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và gia đình các bị cáo đều có công với Cách mạng nên đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt (03 năm tù). Nay cả hai bị cáo đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không bị cáo nào cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[2.2.2.8]. Nguyễn Thiết L có nhân thân năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc" nhưng bị cáo không rút ra bài học cho mình mà tiếp tục đánh bạc nhiều lần, với tổng số tiền 43.020.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 03 năm tù là đã xem xét số tiền bị cáo dùng để đánh bạc ít hơn các bị cáo khác bị truy tố, xét xử cùng khung hình phạt, đồng thời áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo kháng cáo cho rằng trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật là không đúng, vì bị cáo đã từng bị kết án về cùng tội danh; còn việc bị cáo cho rằng hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, xét thấy đây

không phải là tình tiết giảm nhẹ đến mức phải xem xét giảm hình phạt cho bị cáo. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[2.2.2.9]. Lê Phước T đánh bạc với tổng số tiền 5.202.322.000 đồng, trong đó 26 trận đánh từ 50 triệu trở lên. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 321 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong giai đoạn sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt 04 năm tù không phải là nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo xuất trình thêm các tình tiết giảm nhẹ mới như tố giác 02 hành vi vi phạm pháp luật để cơ quan có thẩm quyền kịp thời ngăn chặn, xử lý; ủng hộ trẻ em nghèo và các phong trào thiện nguyện tại địa phương; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính... được các cơ quan có thẩm quyền xác nhận và khen thưởng. Xét thấy, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên cần xem xét, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[2.2.2.10]. Phan C T đánh bạc với tổng số tiền 3.130.830.000 đồng, trong đó 11 trận đánh từ 50 triệu đồng trở lên. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 321 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Khi xét xử sơ thẩm, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và gia đình bị cáo có công với Cách mạng nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 03 năm 09 tháng tù. Trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo kháng cáo cho rằng có thành tích tiêu biểu trong sản xuất nông nghiệp được Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định khen thưởng; tham gia nhiều hoạt động, phong trào thiện nguyện tại địa phương và hoàn cảnh gia đình hiện rất khó khăn, là lao động chính (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền) nên đề nghị xem xét, giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Xét thấy, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần được xem xét để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[2.2.2.11]. Bùi Văn K đánh bạc với tổng số tiền 1.044.680.000 đồng, trong đó 09 trận đánh từ 50 triệu đồng trở lên. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 321 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt 04 năm tù. Nay bị cáo kháng cáo cho rằng sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có thành tích tố giác hành vi vi phạm pháp luật cho cơ quan C an kịp thời phát hiện, xử lý; quá trình sinh sống làm việc tại địa phương bị cáo nhiệt tình tham gia các phong trào tại địa phương; hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện tại rất khó khăn, bị cáo là lao động chính (có xác nhận của các cơ quan có thẩm quyền), nên đề nghị giảm hình phạt. Nhận thấy bị cáo có thêm các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 nên cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[2.2.2.12]. Nguyễn N L đánh bạc nhiều lần, với tổng số tiền 14.789.745.000 đồng nên thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt 03 năm 03 tháng tù. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lí do gia đình bị cáo có công với Cách mạng, có ông nội là liệt sĩ; hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, bản thân là lao động chính; trước khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật. Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tỏ ra thực sự ăn năn, hối lỗi với hành vi phạm tội của mình; các tình tiết mà bị cáo cung cấp là tình tiết giảm nhẹ mới, nên cần áp dụng thêm quy định tại khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[2.2.2.13]. Trần Bá D đánh bạc với tổng số tiền 4.866.950.000 đồng, thu lợi bất chính 149.099.000 đồng nên phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chủ động nộp 20.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính; gia đình bị cáo có công với Cách mạng nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 03 năm tù là tương đối phù hợp. Ở giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, tuy hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) nhưng bị cáo vẫn cố gắng nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính thể hiện bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bản thân bị cáo trước khi phạm tội cũng luôn chấp hành quy định của pháp luật, là lao động chính trong gia đình. Do đó, cần áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ này và quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[2.2.2.14]. Nguyễn Xuân T đánh bạc nhiều lần với tổng số tiền 4.632.000.000 đồng nên phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Khi xét xử sơ thẩm, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và gia đình bị cáo có công với Cách mạng nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 03 năm tù là phù hợp. Nay bị cáo kháng cáo cho rằng bản thân hiện bị bệnh lao phổi; có u ác tính ở phổi và phế quản đang phải điều trị không thể đến phiên toà; hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn; trong đại dịch Covid-19 bị cáo tích cực tham gia ủng hộ địa phương chống dịch nên xin được hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo phạm tội đánh bạc nhiều lần, với số tiền đặc biệt lớn nên không có cơ sở để cho bị cáo được hưởng án treo. Tuy nhiên, các tình tiết mà bị cáo nêu đều là tình tiết giảm nhẹ mới cần được xem xét để áp dụng thêm quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện tính nhân văn của pháp luật.

[2.2.2.15]. Phan Đình T đánh bạc nhiều lần với tổng số tiền 2.105.700.000 đồng nên phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo ra đầu thú ngay khi sự việc bị phát hiện; gia đình bị cáo có công với Cách mạng nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 03 năm tù không phải là quá nặng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo tỏ ra vô cùng thành khẩn, ăn năn, hối lỗi về hành vi phạm tội của mình và xuất trình thêm chứng cứ thể hiện

gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính nuôi sống gia đình; trước khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật; số tiền đánh bạc ít hơn khá nhiều so với các bị cáo ở nhóm trên. Do đó, cần xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[2.2.2.16]. Ngô Cửu N đánh bạc nhiều lần, với tổng số tiền 732.875.000 đồng nên phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 và điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại giai đoạn sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 03 năm tù là phù hợp. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm các tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có công với Cách mạng; bản thân bị cáo tham gia lực lượng Tự vệ tại địa phương; tham gia hiến máu tình nguyện và hoàn cảnh hiện tại của gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính (có xác nhận của các cơ quan có thẩm quyền). Xét thấy các tình tiết mà bị cáo nêu đều là tình tiết giảm nhẹ mới, nên cần phải áp dụng, đồng thời áp dụng thêm quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[2.2.2.17]. Lê Anh T đánh bạc nhiều lần, với tổng số tiền 641.750.000 đồng nên phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Khi xét xử sơ thẩm, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, xử phạt bị cáo 03 năm 03 tháng tù không phải là nặng. Tuy nhiên, ở giai đoạn phúc thẩm bị cáo kháng cáo cung cấp thêm các tình tiết gia đình bị cáo có công với Cách mạng; hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính nên xin xem xét, giảm hình phạt. Nhận thấy bị cáo có thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần xem xét, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[2.2.2.18]. Huỳnh Tấn V đánh bạc nhiều lần, với tổng số tiền 523.800.000 đồng, thu lợi bất chính 18.653.000 đồng nên thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 03 năm 03 tháng tù. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã chủ động nộp hết số tiền thu lợi bất chính; xuất trình tài liệu thể hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn; trước khi phạm tội bị cáo tích cực tham gia công tác xã hội, thiện nguyện tại địa phương (có xác nhận của các cơ quan có thẩm quyền). Do đó, cần áp dụng thêm quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[2.2.2.19]. C Xuân D đánh bạc nhiều lần, với tổng số tiền 165.960.000 đồng, thu lợi bất chính 3.000.000 đồng nên phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ các tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nộp hết số tiền thu lợi bất chính nên xử phạt bị cáo 03 năm tù. Xét thấy, số tiền bị cáo đánh bạc so với hầu hết các bị cáo bị truy tố trong cùng khung hình phạt là nhỏ hơn; quá trình giải quyết vụ án bị cáo thành khẩn khai báo, nộp ngay hết số tiền thu lợi bất chính thể

hiện bị cáo rất ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính, trụ cột gia đình; trước khi phạm tội bị cáo chấp hành tốt các quy định của pháp luật nên cần xem xét, áp dụng thêm quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[2.2.2.20]. Đối với Hồ Q D đánh bạc với tổng số tiền 682.350.000 đồng; Phạm Văn S đánh bạc với tổng số tiền 252.580.000 đồng, thu lợi bất chính 6.900.000 đồng; Nguyễn T Bảo T đánh bạc với tổng số tiền 63.460.000 đồng, thu lợi bất chính 5.083.000 đồng; Nguyễn M T đánh bạc với tổng số tiền 47.100.000 đồng, thu lợi bất chính 5.083.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo đánh bạc nhiều lần nhưng không có lần nào số tiền dùng để đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên. Trong quá trình giải quyết vụ án, ở giai đoạn sơ thẩm các bị cáo đều tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo D là lao động chính, bị mắc bệnh viêm gan B; gia đình bị cáo S và bị cáo T có công với Cách mạng; bị cáo T và bị cáo T đã nộp hết tiền thu lợi bất chính nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt mỗi bị cáo 03 năm tù. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đều kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo tỏ ra vô cùng thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi với hành vi phạm tội của mình; trước khi phạm tội các bị cáo đều là những người chấp hành tốt pháp luật và chính sách của địa phương; hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, bản thân các bị cáo là lao động chính, trụ cột của gia đình; số tiền các bị cáo đánh bạc ít hơn so với các bị cáo bị truy tố, xét xử trong cùng khung hình phạt; bị cáo S có thời gian phục vụ lực lượng C an nhân dân và đã nộp hết số tiền thu lợi bất chính; bị cáo T tham gia tích cực các hoạt động xã hội, thiện nguyện tại địa phương trong đại dịch Covid-19. Do đó, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo nhằm thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, nhưng đồng thời vẫn ấn định thời gian thử thách tối đa để giám sát, giáo dục các bị cáo nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[2.2.2.21]. Đối với các bị cáo Phan Văn P đánh bạc với tổng số tiền 138.400.000 đồng; Nguyễn V L đánh bạc với tổng số tiền 98.040.000 đồng, thu lợi bất chính 12.940.000 đồng; Nguyễn Văn T đánh bạc với tổng số tiền 16.650.000 đồng, thu lợi bất chính 350.000 đồng là phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 321 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình tố tụng sơ thẩm, do các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phan Văn P, Nguyễn V L và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo 01 năm tù. Xét thấy, trước khi phạm tội các bị cáo luôn chấp hành pháp luật và quy định tại địa phương; bản thân là người dân lương thiện, lao động chính, trụ cột của gia đình, làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định; hoàn cảnh gia đình các bị cáo đều rất khó khăn, nhưng bị cáo L và bị cáo T đã cố gắng nộp hết tiền thu lợi bất chính, thể hiện các bị cáo rất ăn năn, hối cải; số tiền mà các bị cáo đánh bạc nhỏ so với các bị cáo khác trong vụ án. Do đó, thấy không cần thiết phải xử phạt tù giam đối với các

bị cáo mà cần áp dụng thêm quy định tại khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách phù hợp để giám sát, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và gia đình.

[2.2.2.22]. Đối với các bị cáo T Thị M đánh bạc với tổng số tiền 20.720.000 đồng, thu lợi bất chính 9.720.000 đồng; Giả Thanh T đánh bạc với tổng số tiền 21.225.000 đồng, thu lợi bất chính 225.000 đồng; Võ Văn P đánh bạc với tổng số tiền 9.000.000 đồng, thu lợi bất chính 4.000.000 đồng là phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng lại xử phạt T Thị M, Giả Thanh T và Võ Văn P mỗi bị cáo 06 tháng tù là không phân hóa kỹ vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, không cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo trong vụ án một cách phù hợp. Xét thấy, các bị cáo đều là người lao động nghèo, trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật; có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; số tiền các bị cáo đánh bạc nhỏ nhất so với các bị cáo khác trong vụ án; gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh rất khó khăn nhưng vẫn cố gắng nộp hết số tiền thu lợi bất chính, thể hiện các bị cáo rất ăn năn, hối cải; gia đình bị cáo M có công với Cách mạng, nên cần áp dụng hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù đó là cải tạo không giam giữ, để các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội vẫn đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa, đồng thời thể hiện tính nhân văn của pháp luật và nền Tư pháp Việt Nam.

[3]. Về án phí: do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành C, Lê Anh Q, Phạm Trọng V , Lý Q M, Nguyễn M P, Trần Thanh T, Huỳnh Văn T, Trần T V, Nguyễn D L, Phạm M Q, Ngô M T và Nguyễn Thiết L không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Đối với các bị cáo Thái Thanh G, Lê Anh Q V, Hồ N T, Thái Văn L, Lê Xuân H, Nguyễn Hoàng P, Lê Hoàng T, Nguyễn Hoàng V , L Thanh Băng V , Lê Phước T, Phan C T, Bùi Văn K, Nguyễn N L, Trần Bá D, Nguyễn Xuân T, Phan Đình T, Ngô Cửu N, Hồ Q D, Lê Anh T, Huỳnh Tấn V , Phạm Văn S, C Xuân D, Nguyễn T Bảo T, Nguyễn M T, Phan Văn P, Nguyễn V L, T Thị M, Nguyễn Văn T, Giả Thanh T, Võ Văn P được chấp nhận một phần hoặc toàn bộ kháng cáo nên không phải chịu án phí phúc thẩm quy định tại khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành C, Lê Anh Q, Phạm Trọng V , Lý Q M, Nguyễn M P, Trần Thanh T, Huỳnh Văn T, Trần T V, Nguyễn D L, Phạm M Q, Ngô M T và Nguyễn Thiết L, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2023/HS-ST ngày 17/4/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Định.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Thái Thanh G, Lê Anh Q V, Hồ N T, Thái Văn L, Lê Xuân H, Nguyễn Hoàng P, Lê Hoàng T, Nguyễn Hoàng V , L Thanh Băng V , Lê Phước T, Phan C T, Bùi Văn K, Nguyễn N L, Trần Bá D, Nguyễn Xuân T, Phan Đình T, Ngô Cửu N, Hồ Q D, Lê Anh T, Huỳnh Tấn V , Phạm Văn S, C Xuân D, Nguyễn T Bảo T, Nguyễn M T, Phan Văn P, Nguyễn V L, T Thị M, Nguyễn Văn T, Giả Thanh T, Võ Văn P, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2023/HS-ST ngày 17/4/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Định.

Tuyên bố các bị cáo Thái Thanh G, Lê Anh Q V, Hồ N T, Nguyễn Thành C, Lê Anh Q, Thái Văn L, Lê Xuân H, Nguyễn Hoàng P, Lê Hoàng T, Phạm Trọng V , Nguyễn Hoàng V , L Thanh Băng V phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; các bị cáo Lê Phước T, Phan C T, Bùi Văn K, Lý Q M, Nguyễn M P, Nguyễn N L, Trần Bá D, Trần Thanh T, Nguyễn Xuân T, Huỳnh Văn T, Phan Đình T, Trần T V, Lê Anh T, Hồ Q D, Nguyễn D L, Huỳnh Tấn V , Phạm M Q, Phạm Văn S, C Xuân D, Ngô M T, Nguyễn T Bảo T, Nguyễn M T, Nguyễn Thiết L, Ngô Cửu N, Phan Văn P, Nguyễn V L, Nguyễn Văn T, T Thị M, Giả Thanh T, Võ Văn P phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

1.1. Bị cáo Nguyễn Thành C 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 26/01/2022;

1.2. Bị cáo Lê Anh Q 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

1.3. Bị cáo Phạm Trọng V 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 322; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

1.4. Bị cáo Thái Thanh G 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày kể từ ngày 06/7/2021 đến ngày 26/01/2022.

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

1.5. Bị cáo Lê Anh Q V 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 26/01/2022.

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

1.6. Bị cáo Hồ N T 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 26/01/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

1.7. Bị cáo Thái Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 26/01/2022;

1.8. Bị cáo Nguyễn Hoàng V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 26/01/2022;

1.9. Bị cáo L Thanh Băng V 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 26/01/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

1.10. Bị cáo Lê Xuân H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 26/01/2022;

1.11. Bị cáo Nguyễn Hoàng P 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 26/01/2022;

1.12. Bị cáo Lê Hoàng T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

1.13. Bị cáo Lý Q M 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

1.14. Bị cáo Nguyễn M P 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

1.15. Bị cáo Trần Thanh T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

1.16. Bị cáo Huỳnh Văn T 03 (ba) năm 03(ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 26/11/2021;

1.17. Bị cáo Nguyễn D L 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

1.18. Bị cáo Nguyễn Thiết L 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

1.19. Bị cáo Trần T V 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

1.20. Bị cáo Phạm M Q 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

1.21. Bị cáo Ngô M T 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 321; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

1.22. Bị cáo Lê Phước T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

1.23. Bị cáo Phan C T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 01/10/2021.

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 321; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

1.24. Bị cáo Bùi Văn K 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

1.25. Bị cáo Nguyễn N L 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

1.26. Bị cáo Trần Bá D 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

1.27. Bị cáo Nguyễn Xuân T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

1.28. Bị cáo Phan Đình T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

1.29. Bị cáo Ngô Cửu N 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 01/10/2021;

1.30. Bị cáo C Xuân D 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

1.31. Bị cáo Lê Anh T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

1.32. Bị cáo Huỳnh Tấn V 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

1.33. Bị cáo Hồ Q D 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường Bình Định, thị xã A, tỉnh Bình Định để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân phường Bình Định, thị xã A, tỉnh Bình Định trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật T hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.34. Bị cáo Phạm Văn S 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường Đống Đa, thành phố Q, tỉnh Bình Định để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân phường Đống Đa, thành phố Q, tỉnh Bình Định trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật T hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.35. Bị cáo Nguyễn T Bảo T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường Lê Hồng P, thành phố Q, tỉnh Bình Định để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân phường Lê Hồng P, thành phố Q, tỉnh Bình Định trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật T hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.36. Bị cáo Nguyễn M T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật T hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

1.37. Bị cáo Phan Văn P 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã C1, huyện P1, tỉnh Bình Định để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã C1, huyện P1, tỉnh Bình Định trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật T hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.38. Bị cáo Nguyễn V L 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã C1, huyện P1, tỉnh Bình Định để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã C1, huyện P1, tỉnh Bình Định trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật T hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.39. Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã C1, huyện P1, tỉnh Bình Định để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã C1, huyện P1, tỉnh Bình Định trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật T hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

1.40. Bị cáo T Thị M 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã C1, huyện P1, tỉnh Bình Định để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã C1, huyện P1, tỉnh Bình Định trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo được miễn việc khấu trừ thu nhập nhưng phải thực hiện các nghĩa vụ khác theo Luật thi hành án hình sự.

1.41. Bị cáo Giả Thanh T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã C1, huyện P1, tỉnh Bình Định để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã C1, huyện P1, tỉnh Bình Định trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo được miễn việc khấu trừ thu nhập nhưng phải thực hiện các nghĩa vụ khác theo Luật thi hành án hình sự.

1.42. Bị cáo Võ Văn P 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã C1, huyện P1, tỉnh Bình Định để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã C1, huyện P1, tỉnh Bình Định trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo được miễn việc khấu trừ thu nhập nhưng phải thực hiện các nghĩa vụ khác theo Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Buộc Nguyễn Thành C, Lê Anh Q, Phạm Trọng V , Lý Q M, Nguyễn M P, Trần Thanh T, Huỳnh Văn T, Trần T V, Nguyễn D L, Phạm M Q, Ngô M T và Nguyễn Thiết L phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Thái Thanh G, Lê Anh Q V, Hồ N T, Thái Văn L, Lê Xuân H, Nguyễn Hoàng P, Lê Hoàng T, Nguyễn Hoàng V , L Thanh Băng V , Lê Phước T, Phan C T, Bùi Văn K, Nguyễn N L, Trần Bá D, Nguyễn Xuân T, Phan Đình T, Ngô Cửu N, Hồ Q D, Lê Anh T, Huỳnh Tấn V , Phạm Văn S, C Xuân D, Nguyễn T Bảo T, Nguyễn M T, Phan Văn P, Nguyễn V L, T Thị M, Nguyễn Văn T, Giả Thanh T, Võ Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GĐKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định
- Cục T hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam, C an tỉnh Bình Định;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA; LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Chí Công